SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO CÁC QUI ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 3600459834 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/09/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/10/2009).

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số ...../QĐ-SGDHCM

do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ...tháng...năm 2009)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO
Số 168 Tổ 2, KP11, Phường An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.
Điện thoại: (84-61) 629 1081
Fax: (84-61) 629 1082

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 392 88080
Fax: (84-4) 392 89888

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 391 41992
Fax: (84-8) 391 41991

Phụ trách công bố thông tin:
Họ tên: Ông **Lê Văn Vinh**, Chức vụ: Kế toán trưởng – TBCBTT
Số 168 Tổ 2, KP 11, Phường An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.
Điện thoại: (84-61) 629 1081
Fax: (84-61) 629 1082

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 1
1. Rủi ro kinh tế 1
2. Rủi ro luật pháp 1
3. Rủi ro kinh doanh 2
4. Rủi ro cạnh tranh 3
5. Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu 3
6. Rủi ro về lãi suất 3
7. Rủi ro liên quan đến những biến động giá cổ phiếu niêm yết 4
8. Rủi ro khác 4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 4
1. Tổ chức niêm yết 4
2. Tổ chức tư vấn niêm yết. 5
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TÊN VIẾT TẮT 5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 6
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển 6
1.2. Giới thiệu về Công ty 7
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ 8
1.4. Một số thành quả đáng ghi nhận của Công ty 8
1.5. Các lĩnh vực hoạt động của Công ty 10
2. Cơ cấu tổ chức 10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty 12
3.1. Nhóm điều hành và quản lý 14
3.2. Nhóm tác nghiệp 15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty 15
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết 18
5.1. Những Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát: 18
5.2. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết 19
6. Hoạt động kinh doanh 19
6.1. Các nhóm sản phẩm chính 19
6.2. Cơ cấu sản phẩm tiêu thụ của Công ty qua các năm 24
6.3. Tỷ trọng doanh thu tiêu thụ qua các năm 25
6.4. Tỷ trọng lợi nhuận gộp qua các năm 25
6.5. Nguyên vật liệu 26
6.6. Chi phí sản xuất 27
6.7. Trình độ công nghệ 29
6.8. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm theo công nghệ mới 32

6.9. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm....33
6.10. Hoạt động marketing....33
6.11. Nhãn hiệu thương mại của Cường Thuận IDICO, đăng ký phát minh sáng chế 34
6.12. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết....34
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm 2007, 2008 36
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 36
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 36
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong c ùng ngành.... 38
8.1 Vị thế của Công ty trong ngành 38
8.2 Triển vọng phát triển của ngành....38
8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty 39
9. Chính sách đối với người lao động 40
9.1 Số lượng người lao động trong Công ty....41
9.2 Chính sách tuyển dụng đào tạo, lương thưởng, trợ cấp 41
10. Chính sách cổ tức.... 42
11. Tình hình hoạt động tài chính 43
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản....43
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 46
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán tr ưởng 48
12.1 Danh sách các thành viên....48
12.2 Sơ yếu lý lịch....49
13. Tài sản.... 68
13.1 Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2008 68
13.2 Tình hình sử dụng đất đai....69
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2009 - 2011 69
14.1 Phân tích điểm mạnh , điểm yếu, cơ hội và nguy cơ 69
14.2 Kế hoạch chiến lược thực hiện trong 03 năm 70
14.3 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009 - 2011....73
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.... 74
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.... 77
VII. PHỤ LỤC.... 78
1. Phụ lục 4 76
2. Phụ lục 2 76
3. Phụ lục 3 76
4. Phụ lục 4 76
5. Phụ lục 5 76
6. Phụ lục 6 ....7 6

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Những năm trở lại đây, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng GDP khá cao và ổn định: Năm 2000 đạt 6,7%; năm 2001 đạt 6,8%; năm 2002 đạt 7,1% và năm 2003 là 7,23%, năm 2004 đạt 7,8%, năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,17%, năm 2007 đạt 8,4% và năm 2008 đạt 6,23%. Dự báo trong năm 2009 - 2010, tốc độ tăng trưởng GDP vẫn đạt trên 4% - 7%. Mặc dù tăng trưởng kinh tế cao nhưng lạm phát trong năm 2008 khá cao (20% - 22%) và chính sách thắt chặt tiền tệ tín dụng của Ngân hàng Trung Ương sẽ có ảnh hưởng mạnh đến sự phát triển của ngành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO. Trong năm 2009 chính sách tiền tệ đã dần được nới lỏng thông qua việc hỗ trợ lãi suất lãi vay 4% cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nhằm giảm bớt áp lực chi phí sử dụng nguồn vốn nhằm để kích cầu khả năng tiêu dùng của người dân. Chính động thái này sẽ có ảnh hưởng theo hướng tích cực đến sự phát triển của ngành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.

Sự phát triển lạc quan của nền kinh tế đòi hỏi phải có sự phát triển tương ứng của cơ sở hạ tầng để đáp ứng cho quá trình phát triển. Hiện nay, Việt Nam có nhiều dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, cao ốc văn phòng và nhiều khu dân cư cao cấp. Đây chính là cơ hội rất tốt để các doanh nghiệp trong ngành xây dựng phát triển.

Bên cạnh đó, Việt Nam đang trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và trước các tác động của tiến trình toàn cầu hoá, tốc độ đô thị hoá đang diễn ra khá nhanh do vậy nhu cầu về đầu tư xây dựng cơ bản là khá lớn điều này sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngược lại, khi nền kinh tế phát triển trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng và ngành kinh doanh sản xuất vật liệu xây dựng nói chung. Tuy nhiên với tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam hiện nay, cũng như tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp cơ sở hạ tầng, có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế không phải là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty.

2. Rủi ro luật pháp

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Cường Thuận IDICO chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan. Ngoài ra, khi trở thành Công ty Đại chúng và dự kiến sẽ được niêm yết giao dịch tại sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, hoạt động của Công ty sẽ phải tuân thủ theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch chính

sách kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối chủ trương của Đảng và Nhà Nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

3. Rủi ro kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO hiện nay chủ yếu tập trung vào thi công các hạng mục cơ sở hạ tầng. Dây chuyền sản xuất ống cống bê tông quay ép, rung ép và xưởng sản xuất bê tông nhựa nóng hiện đã đưa vào sản xuất ổn định tuy nhiên nền kinh tế đang bị ảnh hưởng tiêu cực bởi sự suy thoái toàn cầu, nên Công ty trong sẽ gặp khó khăn về hoạt động sản xuất kinh doanh trong tương lai.

Tuy nhiên, đây không thật sự là một sự hạn chế đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO bởi những nguyên nhân sau:

a. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO đã tiến hành đầu tư thêm 2 dây chuyền sản xuất ống cống bê tông cốt thép theo công nghệ quay ép và rung ép mới với công suất lớn gấp hơn 2 lần, sản phẩm cũng đa dạng hơn dây chuyền cũ. Hệ thống này đã đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 2008 hiện nay đang vận hành ổn định.

b. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO đã đầu tư vào trạm thu phí Tỉnh Lộ 16 thuộc tỉnh Đồng Nai. Hiện tại Công ty đang tiến hành khấu hao nhanh để thu hồi vốn, trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng, do đó khi khấu hao xong thi đây cũng là nguồn thu lớn của Cường Thuận IDICO.

c. Bên cạnh việc kinh doanh sản xuất cung cấp các sản phẩm bê tông Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO đang triển khai tham gia đầu tư một số lĩnh vực truyền thống của Công ty cũng như lĩnh vực khác có tiềm năng như:

- Đầu tư xây dựng tuyến quốc lộ 1A đoạn tránh Thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai theo hình thức BOT.
- Đầu tư hệ thống trạm xăng dầu và dịch vụ dọc tuyến quốc lộ 1A đoạn tránh Thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.
- Đầu tư kinh doanh địa ốc, nhà ở, khu dân cư, đô thị và khu công nghiệp.
- Đầu tư khai thác mỏ vật liệu xây dựng.

d. Ngoài ra Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO đang đẩy mạnh phát triển củng cố năng lực để tham gia đầu tư và thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cho các khu công nghiệp, khu dân cư đô thị ở tỉnh Đồng Nai, khu vực TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận khác trước đây. Hiện tại đang mang lại nguồn thu lớn tạo sự phát triển ổn định cho Công ty. Trong tương lai dự kiến sẽ đem lại doanh thu ổn định bền vững lâu dài cho Công ty.

Với những lý do trên thì những rủi ro kinh doanh hạn chế tiềm năng phát triển của Công ty cũng được giảm thiểu đáng kể.

4. Rủi ro cạnh tranh

Ngành sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng là ngành có tiềm năng phát triển rất lớn nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này. Cùng với xu hướng mở cửa hội nhập kinh tế, nên đối thủ cạnh tranh của Công ty không chỉ là các doanh nghiệp trong nước mà còn cả các doanh nghiệp nước ngoài với tiềm lực tài chính rất mạnh.

Tuy nhiên, với lợi thế về thương hiệu, khả năng chớp thời cơ, đầu tư công nghệ hiện đại nhất nhì ở các Tỉnh phía Nam Việt Nam thời điểm hiện nay, trình độ quản lý cùng với tiềm năng đất đai, tiềm lực về tài chính, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO hoàn toàn có thể tự tin vào khả năng cạnh tranh của mình trước các đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước. Nhìn chung, việc ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh sẽ làm giảm thị phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO nhưng với những lợi thế sẵn có của mình, Công ty có đủ năng lực để kiểm soát được rủi ro này và từng bước mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (khoảng 40% - 60%) nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Rủi ro tăng giá nguyên vật liệu bao gồm:

a. Giá nguyên vật liệu và hàng hóa tăng liên tục trong thời gian gần đây, mà phần lớn xuất phát từ những hàng hóa "trọng điểm" của nền kinh tế đặc biệt là sắt thép, xi măng. Việc tăng giá này đã tác động trực tiếp đến chi phí giá thành của sản phẩm. Ngoài ra tình trạng xăng dầu tăng giá liên tục trên thế giới, điều này đồng nghĩa với việc giá xăng dầu tại Việt Nam cũng đang điều chỉnh tăng theo tình hình chung. Đây là lý do quan trọng ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển của Công ty.

b. Ảnh hưởng của lạm phát: Chỉ số giá tiêu dùng năm 2007 đã tăng tới 12,6% và năm 2008 là 20% - 22%. Điều này đồng nghĩa với việc giá một số nguyên vật liệu cũng như hàng hóa các loại đều tăng.

Tóm lại, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO chịu ảnh hưởng lớn của những rủi ro về giá nguyên vật liệu. Tuy nhiên, nếu tình trạng tăng giá nguyên vật liệu diễn ra trong thời gian dài thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra sản phẩm cho tất cả các ngành hàng, khi đó Công ty có thể tăng giá bán ra, doanh thu tăng sẽ bù đắp được ảnh hưởng của rủi ro tăng giá nguyên vật liệu đến lợi nhuận của Công ty.

6. Rủi ro về lãi suất

Theo báo cáo tài chính hợp nhất tính đến thời điểm ngày 30/06/2009, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO có tổng dư nợ vay khoảng 111,51 tỷ đồng, trong đó vay ngắn hạn 41,02 tỷ đồng và 70,49 tỷ đồng vay dài hạn. Nếu lãi suất cho vay tăng sẽ làm tăng chi phí lãi vay và làm giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện tại Công ty đang tiến hành khấu hao nhanh quyền thu phí ở Tỉnh lộ 16 và dùng nguồn này thanh toán cho khoản nợ vay.

Tận dụng cơ hội giảm thiểu chi phí sử dụng vốn do chính sách kích cầu của Chính phủ Công ty đã và đang tận dụng cơ hội để cơ cấu lại danh mục đầu tư và tỷ trọng các nguồn vay để sử dụng được nguồn vốn với chi phí rẻ.

7. Rủi ro liên quan đến những biến động giá cổ phiếu niêm yết

Giá của một loại cổ phiếu sẽ được xác định bởi cung cầu của thị trường và mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố kinh tế vĩ mô, chính sách điều chỉnh của Nhà nước lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Các yếu tố trên cũng sẽ tác động giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO khi niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM. Vì vậy không có sự đảm bảo rằng những biến động giá cổ phiếu của Công ty sau khi niêm yết chỉ chịu tác động bởi những kết quả liên quan đến giá trị sổ sách, hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng tài sản, tình hình tài chính hoặc những tiêu chuẩn giá trị nội tại khác.

8. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch hoạ, hỏa hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Bà:	**TRƯƠNG HỒNG LOAN**	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.
Ông:	**TRẦN NHƯ HOÀNG**	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.
Ông:	**ĐOÀN NGỌC MINH**	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.
Ông:	**LÊ VĂN VINH**	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế

mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn niêm yết.

Ông: **VÕ HỮU TUẤN** Phó tổng GĐ, kiêm GĐ Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) - CN TP.HCM.

Theo giấy ủy quyền số 09/2009/UQ-BVSC ngày 21/08/2009 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TÊN VIẾT TẮT

- Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO
- Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- BGĐ: Ban giám đốc
- DN: Doanh nghiệp
- Cường Thuận IDICO: Tên viết tắt của Công ty CP ĐTPT Cường Thuận IDICO
- SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- BHXH: Bảo hiểm xã hội
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- VND: Đồng Việt Nam
- USD: Đô la Mỹ
- BTCT: Bê tông cốt thép
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- KCS: Kiểm tra chất lượng sản phẩm
- BTNN: Bê tông nhựa nóng
- TTNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- BOO (Build – Operate - Own) Xây dựng vận hành và sở hữu

- BOT (Build - Operate - Transfer) Xây dựng, vận hành và chuyển giao

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO tiền thân là Công ty TNHH Cường Thuận. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty được tóm tắt như sau:

- Ngày 03/05/2000, Công ty TNHH Cường Thuận chính thức hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 4.621.860.000 đồng. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty là xây dựng các hạng mục công trình; Sản xuất các loại sản phẩm ống cống đúc sẵn; Gia công chế biết đất, đá, cát…; Mua bán vật liệu xây dựng. Từ năm 2000, Công ty TNHH Cường Thuận đã tiến hành đầu tư hiện đại hóa công nghệ sản xuất, xây dựng những giải pháp sản xuất đồng bộ và khép kín quy trình sản xuất từ đầu vào đến đầu ra hoàn chỉnh nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm để đối phó với làn sóng hàng sản xuất thủ công kém chất lượng, giá rẻ tràn vào thị trường.
- Đến nay, từ chỗ trước đây chỉ sản xuất các loại sản phẩm ống cống thủ công thông thường, Cường Thuận IDICO đã trở thành một trong những nhà sản xuất hàng đầu tại Việt Nam về các cấu kiện bê tông đúc sẵn với doanh số hàng trăm tỷ đồng mỗi năm. Các sản phẩm của Cường Thuận IDICO được các nhà thầu xây dựng đánh giá có chất lượng cao không thua kém hàng ngoại nhập và giá cả phải chăng.
- Ngày 19/09/2007, Cường Thuận IDICO đã chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp. Với số vốn điều lệ đăng ký 104.617.880.000 đồng.
- Nhằm mục đích mở rộng qui mô hoạt động và nâng cao uy tín của công ty trong lĩnh vực xây dựng, tại cuộc họp ngày 6 tháng 12 năm 2007 giữa đại diện Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam và đại diện công ty Cổ Phần Đầu Cường Thuận, hai bên đã thống nhất việc công ty Cổ Phần Cường Thuận xin gia nhập thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam. Ngày 17 tháng 12 năm 2007, Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam ra quyết định số 182/QĐ-TCT tiếp nhận Công ty Cổ Phần Cường Thuận là Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam và ngày 11/01/2008 Công ty Cổ Phần Cường Thuận chính thức gia nhập thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam (IDICO) nâng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng và đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO. Sự kiện

này đã mở ra một trang sử mới trong lịch sử phát triển cho Cường Thuận IDICO, tạo điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp với quy trình quản lý khoa học, ứng dụng các thành tựu về công nghệ trong quản lý. Tất cả vì mục tiêu đưa Cường Thuận IDICO trở thành một thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam về sản phẩm vật liệu xây dựng và thi công xây dựng theo đúng phương châm của Công ty là "***Tất cả, để khách hàng hài lòng***".

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO
- Tên tiếng Anh: CUONGTHUAN IDICO DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION
- Tên viết tắt: CTC
- Trụ sở chính: Số 168 KP.11, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (84-61) 629 1081 Fax: (84-61) 629 1082
- Email: cuongthuan@cuongthuan.vn
- Website: http://www.cuongthuan.com
- Giấy CNĐKKD: Số 3600459834 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/09/2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 14/10/2009.
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VNĐ (Một trăm năm mươi tỷ đồng).
- Tương ứng với: 15.000.000 cổ phần (Mười lăm triệu cổ phần).
- Cơ cấu vốn điều lệ: Tại thời điểm 19/12/2009

STT	Danh mục	Đơn vị tính: VNĐ	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				Cổ đông Tổ chức	Cổ đông Cá nhân
A	**Vốn cổ phần**	**150.000.000.000**	**100,00%**	**3**	**280**
1	Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu	59.133.880.000	39,42%	-	4
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% cổ phiếu	49.656.450.000	33,11%	2	12
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu	41.209.670.000	27,47%	1	264

B	**Trong đó:**			**3**	**280**
1	- Vốn trong nước	150.000.000.000	100,00%	3	280
2	- Vốn nước ngoài	-	0%	-	-

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm chuyển từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần theo Giấy CNĐKKD số 4703000423 ngày 19/09/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp là 104.617.880.000 đồng (Một trăm lẻ bốn tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng) và thay đổi lần thứ 3 số 3600459834, ngày 14/10/2009 là 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng) cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Vốn điều lệ (đồng)	Thời điểm tăng vốn	Hình thức tăng vốn
1	104.617.880.000	19/09/2007	Tại thời điểm thành lập Công ty Cổ phần. (Chuyển đổi Công ty từ hình thức TNHH sang hình thức Công ty Cổ phần).
2	150.000.000.000	30/06/2009	Nhận góp vốn của những cổ đông hiện hữu và cổ đông mới bằng hình thức phát hành riêng lẻ.

1.4. Một số thành quả đáng ghi nhận của Công ty

Trải qua 09 năm phát triển với thương hiệu Cường Thuận IDICO, hiện nay Công ty đã tạo được một vị thế vững chắc trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm cống đúc sẵn và thi công cơ sở hạ tầng. Từ năm 2007 trở đi, Công ty đã tiếp tục đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh ống cống thoát nước đúc sẵn, bê tông nhựa nóng, bê tông tươi, thi công công trình, cung cấp dịch vụ vận chuyển, đồng thời đẩy mạnh đầu tư mở rộng và đưa vào những dự án hoạt động mới, nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Với những nỗ lực không ngừng của Cường Thuận IDICO trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ người tiêu dùng, Cường Thuận IDICO đã nhận được nhiều bằng khen, giấy khen cũng như các giải thưởng của nhiều tổ chức, hiệp hội có uy tín như:

- Giấy chứng nhận thương hiệu Việt cho sản phẩm "**Bê tông nhựa nóng Cường Thuận"** do Liên Hiệp Các Hội Khoa Học và Kỹ Thuật Việt Nam cấp.
- Giấy chứng nhận thương hiệu Việt cho sản phẩm "**Cống thoát nước Cường Thuận** do Liên Hiệp Các Hội Khoa Học và Kỹ Thuật Việt Nam cấp.
- Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng "**ISO 9001:2000**" do Tổng Cục Tiêu

Chuẩn Đo Lường Chất Lượng cấp.

- Giấy chứng nhận là thành viên "**Thương hiệu Việt**".
- Cúp vàng thương hiệu Việt sản phẩm "**Bê tông nhựa nóng**".
- Cúp vàng thương hiệu Việt sản phẩm "**Cống thoát nước**".

Tất cả những bằng khen, giấy khen và các giải thưởng ở trên đã khẳng định thương hiệu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO tại Việt Nam.

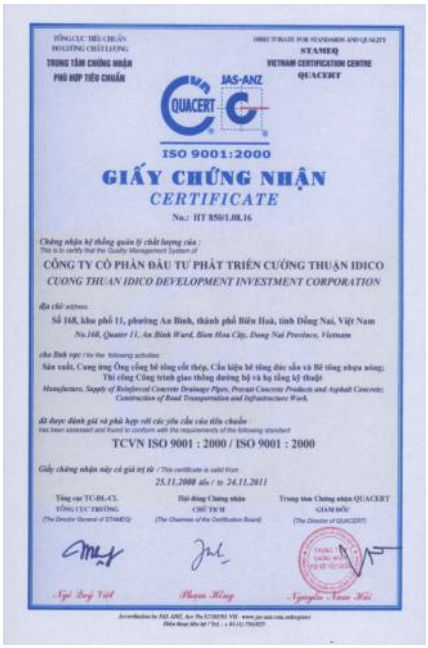

Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng

Giấy chứng nhận là thành viên Thương hiệu Việt

Cúp vàng thương hiệu việt sản phẩm "Bê tông nhựa nóng và cống thoát nước"

1.5. Các lĩnh vực hoạt động của Công ty

Trong quá trình hoạt động, Cường Thuận IDICO đã nhiều lần bổ sung thêm chức năng và hiện nay lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận ĐKKD bao gồm:

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông (cầu L<25 md, đường bộ);
- Thi công công trình điện dân dụng và công nghiệp;
- San lấp mặt bằng;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Gia công chế biến đất, đá, cát;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Mua bán và cho thuê máy móc, thiết bị công trình;
- Dịch vụ nhà đất, kinh doanh nhà;
- Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí và vật liệu bê tông;
- Dịch vụ du lịch;
- Kinh doanh khách sạn;
- Sản xuất, mua bán các loại ống cống bê tông cốt thép theo công nghệ quay ép, rung ép, ly tâm và bê tông nhựa nóng;
- Đại lý mua bán rượu bia và nước giải khát;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống;
- Cho thuê nhà xưởng kho bãi;
- Dịch vụ quảng cáo;
- Môi giới bất động sản.

2. Cơ cấu tổ chức

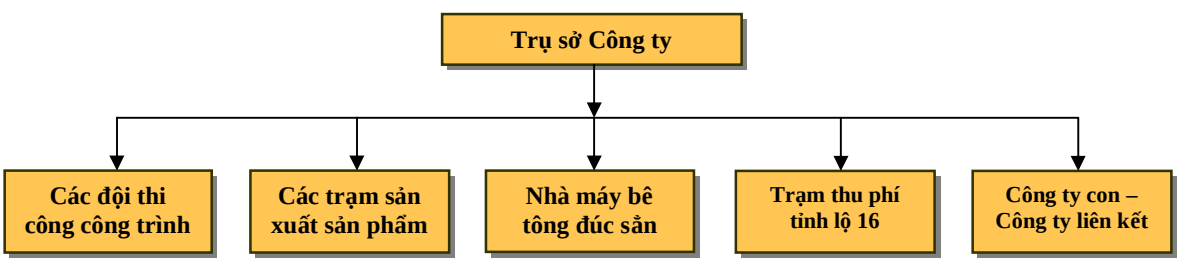

Tru sở công ty

Địa chỉ: Số 168 KP.11, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (84-61) 629 1081 Fax: (84-61) 629 1082

Các nhà máy và liên doanh bao gồm: Nhà máy sản xuất cống đúc sẵn, nhà máy sản xuất bê tông nhựa nóng, Đội thi công công trình, và trạm thu phí tỉnh lộ 16 (TL 16).

Nhà máy sản xuất bê tông đúc sẵn

Địa chỉ: Số 168 KP.11, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (84-61) 629 1081, Fax: (84-61) 629 1082

Các mặt hàng sản xuất: Ống cống đúc sẵn các loại.

Trạm sản xuất bê tông nhựa nóng

Địa chỉ: Số 168 KP.11, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (84-61) 629 1081 Fax: (84-61) 629 1082

Các mặt hàng sản xuất: Nhựa tráng các loại.

Các đội thi công công trình

Địa chỉ: Số 168 KP.11, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (84-61) 629 1081 Fax:(84-61) 6 291082

Các mặt hàng sản xuất: Thi công công trình cơ sở hạ tầng công nghiệp và dân dụng.

Trạm thu phí tỉnh lộ 16

Địa chỉ: Tỉnh lộ 16 (ĐT760), TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Các mặt hàng sản xuất: Xây dựng và thu phí tỉnh lộ 16.

Công ty con – Công ty liên kết

Công ty con: Công ty Cổ phần Đầu tư Đồng Thuận

Địa chỉ: Số F253 Võ Thị Sáu , Phường Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại: (84-61) 381 9208 Fax:(84-61) 381 9210

Lĩnh vực hoạt động: Thi công công trình cơ sở hạ tầng công nghiệp và dân dụng, đầu tư xây dựng công trình theo hình thức BOT...

Vốn điều lệ: 115.000.000.000 đồng (Một trăm mười lăm tỷ đồng)

Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO nắm giữ tỷ lệ: 51%

Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thuận Phát

Địa chỉ: Số 166 KP11, Phường An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại: (84-64) 3 937300

Lĩnh vực hoạt động: Thi công công trình cơ sở hạ tầng công nghiệp và dân dụng, sản xuất và cung ứng các loại sản phẩn BTNN...

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)

Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO nắm giữ tỷ lệ: 25%

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 01/10/2007. Điều chỉnh bổ sung ngày 28/12/2007 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/04/2009 và Đại Hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2009 thông qua ngày 12/08/2009.

Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Cấu trúc tổ chức của Công ty được xây dựng theo cấu trúc chức năng nhằm phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty: cung cấp sản phẩm dịch vụ hẹp, khép kín có liên hệ với nhau, như sau:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CƯỜNG THUẬN IDICO

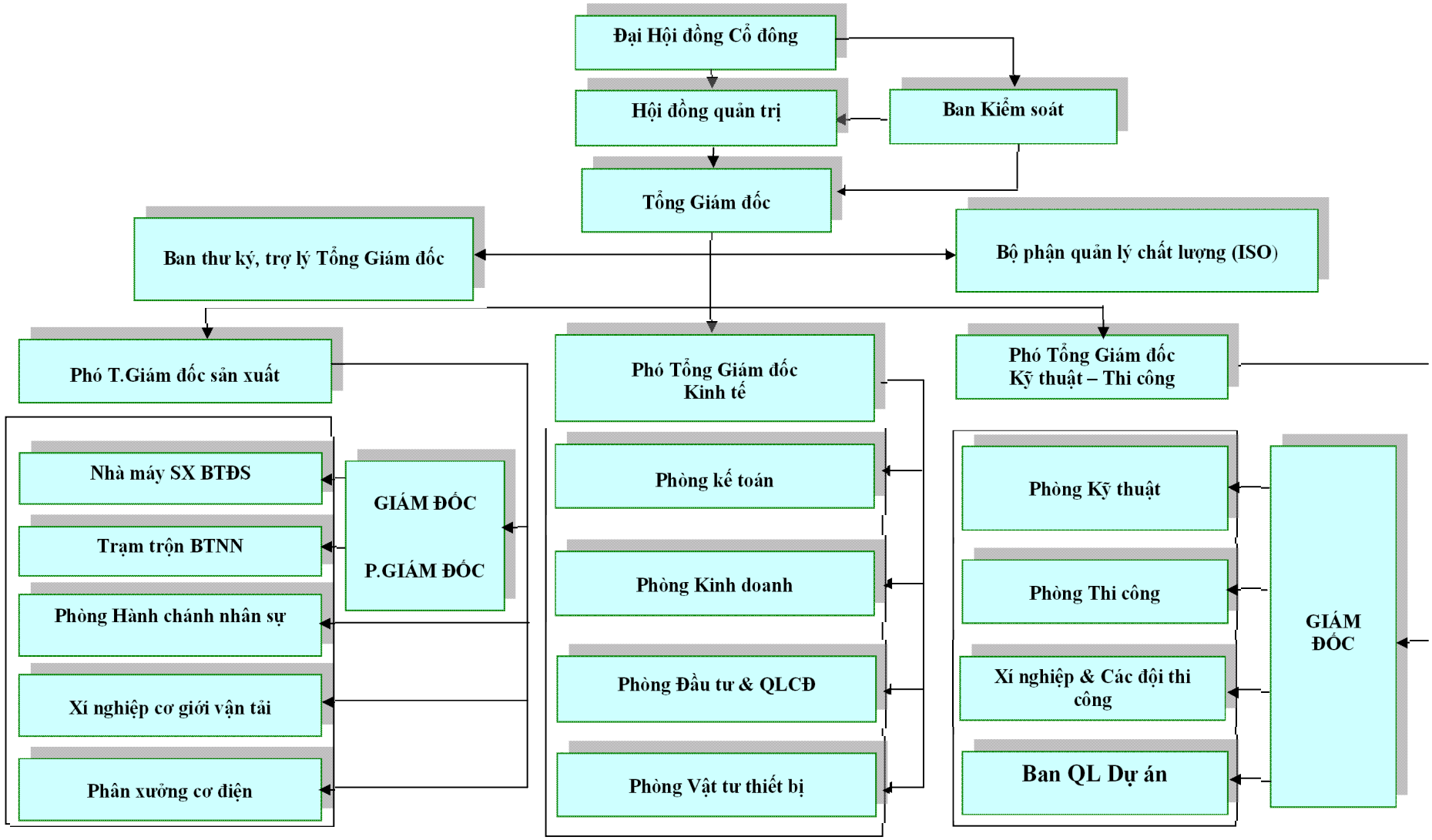

Cơ cấu tổ chức của Công ty được chia tách làm hai nhóm: Nhóm điều hành và quản lý và Nhóm tác nghiệp.

3.1. Nhóm điều hành và quản lý

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty và có nhiệm vụ:

- Thông qua điều lệ, sửa đổi bổ sung điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, BKS và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc.
- Các nhiệm vụ khác do điều lệ quy định.

Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có nhiệm vụ:

- Báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động và quỹ lương của Công ty.
- Bổ, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung điều lệ của Công ty.
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Hiện tại Hội đồng Quản trị Công ty có 07 (bảy) thành viên, bao gồm 01 Chủ tịch và 06 Thành viên Hội đồng Quản trị. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm; Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên. Mỗi thành viên có nhiệm kỳ là không quá 5 (năm) năm.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và bãi miễn, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị, kế hoạch kinh doanh. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ Công ty theo đúng điều lệ, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty: Giám đốc, Phó Giám

đốc chi nhánh, Công ty thành viên, Trưởng và phó phòng sau khi đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

- Ký các văn bản, hợp đồng, chứng từ theo sự phân cấp của Điều lệ Công ty.
- Báo cáo trước Hội đồng Quản trị tình hình hoạt động tài chính, kết quả kinh doanh và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Công ty trước Hội đồng Quản trị.

3.2. Nhóm tác nghiệp

Hiện Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO có 07 phòng ban chức năng và 09 khối sản xuất thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao theo yêu cầu chức năng quản lý của Công ty, chịu sự điều hành trực tiếp của các Giám đốc chức năng. Các Xưởng sản xuất chịu trách nhiệm sản xuất theo đúng tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và cung cấp đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh. Các phòng ban chức năng của Công ty bao gồm:

Phòng ban chức năng:

- Phòng kế hoạch kinh doanh
- Phòng kỹ thuật
- Phòng thi công
- Phòng kế toán
- Phòng Vật tư thiết bị
- Phòng hành chánh nhân sự
- Phòng Đầu tư & Quản lý Cổ đông

Khối sản xuất:

- 01 Nhà máy bê tông đúc sẵn (Quay ép và rung ép) bao gồm 03 trạm sản xuất bê tông tươi
- 01 Phân xưởng bê tông nhựa nóng
- 01 Xí nghiệp cơ giới vận tải
- 04 Đội thi công, thi công san lấp mặt bằng, cầu đường và các hệ thống thoát nước.
- 02 Đội thi công bê tông nhựa

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 30/09/2009.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 5% CỔ PHẦN CÔNG TY

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trương Hồng Loan	168 KP.11, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	3.540.000	23.6%

2	Nguyễn Xuân Quang	168 KP.11, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	761.788	5.08%

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
3	Nguyễn Xuân Hòa	168 KP.11, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	805.800	5.37%
4	Nguyễn Văn Thuận	168 KP.11, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	805.800	5.37%

Nguồn: Cường Thuận - IDICO

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600459834 thay đổi lần thứ 3 ngày 14/10/2009, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO bao gồm:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Trương Hồng Loan	168, KP.11 P.An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	3.540.000	23.6%
2	Tổng Cty đầu tư phát triển đô thị VN IDICO	151Ter, Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP.HCM.	700.000	4.67%
3	Trần Như Hoàng	30A Tổ 1, KP.4, P.Long Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	500.000	3,33%
4	Nguyễn Văn Thuận	168, KP.11 P.An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	500.000	3,33%
5	Nguyễn Xuân Hòa	168, KP.11 P.An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	500.000	3,33%
6	Nguyễn Văn Khang	38B Nguyễn Văn Lượng, Q.Gò Vấp, TP.HCM.	400.000	2,67%
7	Nguyễn Thị Hồng Cúc	Ấp Hưng Thạnh, Xã Hưng Lộc, Huyện Thống Nhất, Đồng Nai.	370.000	2.47%
8	Nguyễn Thị Kim Thanh	3G, Cư xá Phúc Hải, P.Tân Phong, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	200.000	1,33%
9	Nguyễn Thị Lưu	152 KP.11, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	200.000	1,33%
10	Nguyễn Minh Nhựt	K3/166, P.Bửu Hòa, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	200.000	1,33%
11	Nguyễn Mạnh Lương	17/1 Đoàn Như Hài, Q.4, TP.Hồ Chí Minh.	100.000	0,67%
12	Phạm Thị Ánh Tuyết	168, KP.11 P.An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	100.000	0,67%

STT	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
13	Đầu Thị Huyền	Thôn Sơn Lâm, Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.	100.000	0,67%
14	Mũ Ngọc Yến Thương	Ấp 6, Xã Phú Thịnh, Huyện Tân Phú, Đồng Nai.	100.000	0,67%
15	Lê Xuân Thiết	85, KP.11 P.An Bình, TP.Biên Hòa, TP.Đồng Nai.	80.000	0,53%
16	Nguyễn Khánh Vinh	Phường Xuân Trung, Thị xã Long Khánh, Đồng Nai.	50.000	0,33%
17	Phạm Thị Thanh Thủy	G7/5 KP.6 P.Trung Dũng, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	50.000	0,33%
18	Trương Hữu Đông	Ấp 7, Xã Thạnh Sơn, Huyện Định Quán, Đồng Nai.	50.000	0,33%
19	Phạm Thế Tô	102 Đường Đồng Khởi, TP.Biên Hòa Đồng Nai.	50.000	0,33%
20	Phạm Văn Khang	Thôn 5, Xã Quảng Cát, Huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.	20.000	0,13%
21	Nguyễn Hòa Bình	315 Ấp An Bình, Xã Trung Hòa, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai.	20.000	0,13%
22	Hoàng Xuân Bách	172 tổ 2, KP.1, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	20.000	0,13%
23	Phạm Thanh Quảng	236 Quốc lộ 15, KP.3, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	20.000	0,13%
24	Nguyễn Thế Thiện	40 KP.6, P.Long Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	10.000	0,07%
25	Lê Văn Vinh	54/18 KP Bình Dương, P Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai.	10.000	0,07%
26	Bùi Tiến Vương	20A1, KGĐ QĐ4, KP.11, P.Tân Phong, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.	10.000	0,07%
	Tổng cộng		**7.900.000**	**52,67%**

(*) Số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập là 7.900.000 cổ phần sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (19/09/2007), cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty (trích dẫn khoản 5 điều 84 Luật doanh nghiệp).

Theo cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 19/12/2009:

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	15.000.000	100%
2	Ngoài nước	0	0,00%
Tổng		**15.000.000**	**100%**
1	Cá nhân	13.939.255	92,93%
2	Tổ chức	1.446.745	7,07%
Tổng		**15.000.000**	**100%**

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

5.1. Những Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát:

Căn cứ văn bản số 385/TTg-CN ngày 18/3/2008 và số 1834/TTg-KTN ngày 30/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ quyết định triển khai và tỷ lệ góp vốn thành lập Công ty Cổ phần thực hiện đầu tư dự án quốc lộ 1A đoạn tránh Thành phố Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai theo hình thức BOT. Ngày 06/01/2009 trên cơ sở thống nhất của 3 Nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO, Công ty Đồng Tân và Tổng Công ty IDICO; Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4703000622, ngày 06/01/2009 thành lập công ty Cổ Phần Đầu Tư Đồng Thuận, công ty có vốn điều lệ là 115.000.000.000 đồng với các cổ đông sáng lập và tỷ lệ góp vốn như sau:

- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO nắm giữ 51% vốn điều lệ tương đương với vốn góp 58.650.000.000 đồng (Năm mươi tám tỷ, sáu trăm năm mươi triệu đồng).
- Công ty Đồng Tân Thuộc bộ chỉ huy quân sự Tỉnh Đồng Nai, Quân khu 7 nắm giữ 40%

vốn điều lệ tương đương với vốn góp 46.000.000.000 đồng (Bốn mươi sáu tỷ đồng).

- Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam nắm giữ 9% vốn điều lệ tương đương với vốn góp 10.350.000.000 đồng (Mười tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng).
- Hiện nay Công ty Cổ Phần Đầu Tư Đồng Thuận đã đi vào hoạt động và đang triển khai các công việc lập dự án thiết kế và đền bù giải toả. Các cổ đông tham gia đã tiến hành góp vốn theo tiến độ với tỷ lệ qui định. Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009 giá trị vốn góp của các cổ đông vào công ty đạt 5.900.000.000 đồng, trong đó công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận IDICO góp 5.585.000.000 đồng.

5.2. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết: Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các nhóm sản phẩm chính

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO có thể chia làm các nhóm sản phẩm chính như sau:

(a) Ống thoát nước bê tông cốt thép (BTCT) theo công nghệ quay ép và rung ép

Để bắt kịp những tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng trong việc sản xuất ống BTCT trên thế giới. Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO đã đầu tư bốn giàn máy sản xuất ống BTCT và hai máy hàn lồng thép hoàn toàn tự động của tập đoàn nổi tiếng **Casagrande (BFS)** của **Cộng Hòa Liên Bang Đức.**

Đây có thể xem là một trong những sản phẩm chính của Công ty, sản phẩm này được sản xuất với 3 xưởng sản xuất, công xuất 300 ống/ngày chủng loại đa dạng đường kính từ 300mm cho đến 3.000mm và cống hộp 3.000 x 3.000 theo thiết kế kỹ thuật, hình học của viện giao thông vận tải thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải.

Sản phẩm này được sản xuất với công nghệ quay ép và rung ép, là một công nghệ tương đối phổ biến hiện nay trên thế giới. Với cùng một cấp phối bê tông, cống BTCT sản xuất theo công nghệ này có thể đạt cường độ chịu lực cao hơn nhiều lần so với cống BTCT sản xuất theo phương pháp thông thường.

Với 04 (bốn) giàn máy sản xuất ống cống và 02 máy hàn lồng thép hoàn toàn tự động với hai công nghệ khác nhau, cho phép Cường Thuận IDICO cho ra những sản phẩm có chất lượng cao giá thành hạ phù hợp với xu thế phát triển của thị trường. Với hai công nghệ này sản xuất ra các loại sản phẩm như sau:

a1. Sản phẩm làm bằng dây chuyền công nghệ JUMBO (công nghệ rung lõi tần suất cao)

Công nghệ JUMBO Có thể sản xuất các loại cống tròn bê tông cốt thép đường kính từ 1.200mm đến 3.000mm, và các loại cống hộp (1.000mm x1.000mm) x 1.200mm cho đến

(3.500mmx3.500mm) x 1.200mm và các loại cống hộp đôi [(1.000mmx10000mm)x1.200mm] x 2 cho đến [(2.500mm x 2.500mm) x 1.200mm] x 2 với công xuất từ 15 phút đến 30 phút /1 ống tùy theo chủng loại.

a2. Sản phẩm làm bằng dây chuyền công nghệ SOUVERAEN (Công nghệ quay ép)

Công nghệ quay ép bằng máy SOUVERAEN có thể sản xuất các loại cống tr òn có đường kính từ 300mm cho đến 1.200mm với công suất 3-5 phút/ống, ưu việt của công nghệ này tạo ra cống có độ ổn định của bê tông cao, mặt láng, đẹp, tốc độ sản xuất cao.

(b) Sản phẩm bê tông nhựa nóng

Trạm trộn bê tông nhựa nóng đặt tại khu công nghiệp Bi ên Hòa 2. Với công suất thiết kế 95T/H của hãng DONGSUNG - HÀN QUỐC. Phương châm sản xuất và phục vụ khách hàng tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt, nguyên liệu nhựa để sản xuất cho sản phẩm này phải nhập từ hãng sản xuất nhựa nổi tiếng Shell Bitumen từ Singapore. Do đó sản phẩm này đảm bảo tuyệt đối hàm lượng nhựa và bột khoáng trong cấp phối B ê tông nhựa.

(c) Sản phẩm bê tông xi măng (Bê tông tươi)

Ngoài việc cung cấp sản phẩm bê tông tươi có nhu cầu ngày càng tăng ra thị trường. Để kịp tiến độ sản xuất cống cho các công nghệ mới năng suất cao ở trên, Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO đã đặt 3 trạm trộn bê tông xi măng tươi nhằm cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các dàn máy này. Do dó, s ự có mặt của 3 trạm trộn bê tông xi măng mới đảm bảo cho C ường Thuận IDICO chủ động trong việc cung cấp nguy ên liệu cho các dây chuyền sản xuất cống trên.

(d) Thi công các công trình giao thông vận tải, san lấp mặt bằng

Bên cạnh lĩnh vực sản xuất ống thoát n ước BTCT và bê tông nhựa nóng, Công ty vốn là 01 thương hiệu mạnh trong công tác thi công các dự án giao thông, san lấp trọng điểm trong, ngoài tỉnh, và hạ tầng tại hầu hết các KCN trong tỉnh Đồng Nai ... Việc thi công các công trình trên đã góp phần tiêu thụ phần lớn các sản phẩm cống và nhựa nóng do Công ty sản xuất ra.

(e) Thực hiện các dự án BOT

e1. Dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh lộ 16 (ĐT 760) Đường Bùi Hữu Nghĩa, TP.Biên Hòa, Đồng Nai

- **Mục tiêu đầu tư xây dựng dự án:**

Việc cải tạo nâng cấp đường Tỉnh lộ 16 nhằm phục vụ đi lại và vận chuyển hàng hóa cho nhân dân địa phương. Đồng thời tạo điều kiện phát triển giao lưu kinh tế giữa Bình Dương với Biên Hòa và vùng kinh t ế trọng điểm phía Nam.

- **Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:**

Tuyến đường Tỉnh lộ 16 (ĐT.760) có chiều dài là 9.250 mét, bao g ồm phường Tân Vạn, Phường Bửu Hòa, Xã Hóa An, Tân Hạnh.

- Điểm đầu tuyến: Bắt đầu từ mối phía Đồng Nai là của cầu Ông Tiếp ranh giới Xã Tân Ba Bình Dương.
- Điểm cuối tuyến: Cuối đường cong vuốt từ cầu Tân Vạn mới vào đường hiện tại, phía nối ra Quốc lộ 1.
- Tuyến đường này được cải tạo nâng cấp xây dựng mới với các thông số chủ yếu sau:

  + Tốc độ thiết kế trọng tải: 80 Km/giờ.

  + Mặt đường rộng 12 mét, thảm bêtông nhựa.

  + Vỉa hè rộng 6 mét (mỗi bên 3 mét), lót gạch con sâu.

  + Hệ thống thoát nước và điện hoàn chỉnh.

  + Giá trị công trình: 159.243.766.000 đồng (Một trăm năm mươi chín tỷ, hai trăm bốn ba triệu, bảy trăm sáu sáu ngàn đồng).

Năm 2003 sau khi UBND Tỉnh Đồng Nai có chủ trương hoàn tất sớm công trình để phục vụ Nhân dân Thành phố Biên Hòa cư ngụ dọc tuyến đường tỉnh lộ 16 (ĐT 760) đón tết truyền thống. Cường Thuận IDICO đã tham gia thực hiện công trình tỉnh lộ 16 (ĐT 760) Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai với tư cách là Nhà thầu thực hiện phần mặt đường toàn bộ tuyến đường đúng tiến độ do Chủ đầu tư cũng như UBND tỉnh Đồng Nai yêu cầu.

Ngày 06/10/2006 UBND tỉnh Đồng Nai có văn bản số 6756/UBND-TH chấp thuận việc chuyển giao dự án từ Công ty 586 - Tổng Công ty CTGT 5 (Cienco 5) cho Công ty TNHH Cường Thuận và ngày 06/12/2006 Công ty chính thức tiếp nhận và quản lý và khai thác thu phí toàn bộ dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức BOT trong nước.

Căn cứ văn bản số 6756/UBND/TH ngày 6 tháng 10 năm 2006 của UBND tỉnh Đồng Nai, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng với Công ty 586 với tổng mức kinh phí là 96.032.137.601 đồng (Chín mươi sáu tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn, sáu trăm lẻ một ngàn đồng) thời gian thực hiện thu phí hoàn vốn và lợi nhuận là 15 năm. Tính đến nay dự án đã được đưa vào khai thác với mức độ tăng trưởng theo đúng phương án được phê duyệt.

e2. *D*ự án đầu tư xây dựng công trình Quốc lộ 1A đoạn tránh Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

- **Mục tiêu đầu tư xây dựng dự án**

Đoạn tránh Thành phố Biên Hòa sau khi xây dựng xong sẽ hoàn trả lại chức năng cần phải có của một tuyến xuyên quốc gia, nhờ đó nâng cao hiệu quả khai thác của tuyến, giảm ách tắc giao thông và tai nạn giao thông, tạo thuận lợi cho việc phát triển đô thị của Thành phố Biên Hòa và góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đồng thời từng bước góp phần phát triển hệ thống giao thông Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

Xây dựng mới tuyến đường quy mô tương đương đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế Vtk=80km/h, phù hợp với tiêu chuẩn chung của toàn tuyến Quốc lộ 1A.

- Điểm đầu: QL1 tại Km1851 + 714 khu vực nhà thờ Trà Cổ thuộc Xã Bình Minh huyện Trảng Bom Tỉnh Đồng Nai;
- Điểm cuối: QL51 tại Km5 + 000 khu vực Cổng 11 thuộc Xã Phước Tân, Huyện Long Thành, TP.Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.
- Tổng chiều dài: 12.2km.

Hướng tuyến bắt đầu từ điểm tách trên QL1A (khu vực km1851 + 714 trên QL1A), đi tránh Thành phố Biên Hòa và tổng kho Long Bình, rồi kết nối vào QL51 tại lân cận cổng 11 (khu vực Km5 + 000 trên QL51).

Tiêu chuẩn kỹ thuật

Theo Quyết định phê duyệt khung tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án xây dựng tuyến Quốc lộ 1A, Đoạn tránh Thành phố Biên Hòa và các tiêu chuẩn hiện hành.

Quy mô

Quy mô mặt cắt ngang phân kỳ đầu tư 02 giai đoạn, giai đoạn 1 đầu tư 02 làn xe, Bnền/Bmặt = 13m/12m; Giai đoạn hoàn chỉnh nâng lên thành 04 làn xe, Bnền = 21.50m cụ thể như sau:

- Giai đoạn trước mắt:
  - Phần xe cơ giới : 2 x 3.50m = 7.00m;
  - Phần xe thô sơ : 2 x 2.50m = 5.00m;
  - Lề đất : 2 x 0.50m = 1.00m;

  Tổng cộng = 13.00m.
- Giai đoạn hoàn chỉnh:
  - Phần xe cơ giới : 4 x 3.50m = 14.00m;
  - Phần xe thô sơ : 2 x 2.50m = 5.00m;
  - Dải phân cách giữa = 0.50m;
  - Dải an toàn : 2 x 0.5m = 1.00m;
  - Lề đất : 2 x 0.5m = 1.00m;

  Tổng cộng = 21.50m.

Riêng đoạn trong phạm vi nút giao đầu tuyến, mặt cắt ngang tuyến chính được mở rộng lên quy mô 04 làn xe ngay trong giai đoạn 1. Đoạn tuyến Km11 + 530.71 về cuối tuyến và đoạn nhánh Tỉnh lộ 15 từ tim giao đi QL51 (thuộc nút giao QL51). Tư vấn Dự án đề nghị quy mô mặt cắt ngang phía bên phải (hướng Vũng Tàu về cuối tuyến) là 03 làn xe cho phù hợp với dự án Nâng cấp, mở rộng QL51.

Song song với việc mở rộng đầu tư vào các dự án hạ tầng BOT này mang tính chất dài hạn và tạo ổn định cho hoạt động của Công ty trong tương lai, Công ty đã mở rộng các hoạt động đầu tư khác mang tính chất ngắn hạn nhằm khai thác các cơ hội mang lại lợi nhuận cho công ty, tạo ra một danh mục đầu tư đa dạng và phân tán được các rủi ro trong kinh doanh.

GIỚI THIỆU MỘT SỐ SẢN PHẨM CHÍNH

Sản phẩm cống tròn

Sản phẩm cống hộp

Sản phẩm hàn lồng thép bằng máy MBK

Trạm bê tông nhựa nóng

Trạm trộn bê tông tươi

Công trình GTTL

Thi công thảm BTNN mặt đường

Một số sản phẩm chính khác

6.2. Cơ cấu sản phẩm tiêu thụ của Công ty qua các năm

Do tính đặc thù của sản phẩm, và căn cứ theo từng loại hợp đồng ký kết với khách hàng, sản phẩm của Công ty sẽ có nhiều đơn vị tính khác nhau như tấn, mét, cái, sản lượng sản phẩm tính theo doanh thu bán hàng của Công ty qua các năm như sau:

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
			Sản lượng	Giá trị (Tr.đồng)	Sản lượng	Giá trị (Tr.đồng)	Sản lượng	Giá trị (Tr.đồng)
1	Cống hộp các loại	Cái	3.726	11.931	8.770	73.170	8.592	79.549
2	Cống tròn các loại	Mét dài	17.549	5.952	93.650,5	26.895	21.674	21.498
3	Cấu kiện bê tông dùng cho cống tròn	Cái	24.137	1.762	27.93	2.749	16.994	1.819

4	Bê tông nhựa nóng	Tấn	38.337	15.704	23.090	14.408	39.339	25.037
	Tổng cộng			**35.349**		**117.222**		**127.903**

Nguồn Cường Thuận IDICO

6.3. Tỷ trọng doanh thu tiêu thụ qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2007		Năm 2008		%	Năm 2009	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	tăng giảm	Doanh thu	Tỷ trọng
Doanh thu HĐ XD và HĐ khác	109.646	71,65%	90.250	35,42%	(17,69)%	119.018	37,57%
Doanh thu HĐ mở rộng*	22.085	14,43%	140.514	55,14%	536,25%	171.182	54,04%
Doanh thu HĐ thu phí	21.293	13,91%	24.054	9,44%	12,97%	26.587	8,39%
Tổng DT thuần	**153.024**	**100%**	**254.818**	**100%**	**66,52%**	**316.787**	**100%**

Nguồn Cường Thuận IDICO

(*) Doanh thu hoạt động mở rộng: Là doanh thu hoạt động sản xuất cống Jumbo & Souveren, đây là loại sản phẩm được sản xuất theo công nghệ mới, được tiến hành mở rộng sản xuất từ năm 2006. Theo qui định của luật thuế TNDN hiện hành, lợi nhuận từ hoạt động mở rộng sản xuất được miễn thuế một năm kể từ khi hoạt động có lãi và giảm 50% cho 02 năm tiếp theo. Qua 4 năm Công ty đưa vào vận hành và khai thác nhà máy sản xuất cống thoát nước bê tông cốt thép mở rộng, số thuế TNDN được miễn cho năm 2006 và 2007 là: 5.688.146.144 đồng, số thuế TNDN được giảm cho năm 2008 và 2009 là :3.314.313.626 đồng.

6.4. Tỷ trọng lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2007		Năm 2008		%	Năm 2009	
	Lợi nhuận	Tỷ trọng	Lợi nhuận	Tỷ trọng	tăng giảm	Lợi nhuận	Tỷ trọng
HĐ XD và HĐ khác	11.647	36,90%	(5.543)	(9,14)%	(147,59)%	12.303	12,20%
HĐ mở rộng	5.904	18,71%	51.996	85,71%	780,64%	71.729	71,15%
HĐ thu phí	14.010	44,39%	14.212	23,43%	1,44%	16.781	16,65%
Tổng LN gộp	**31.561**	**100%**	**60.666**	**100%**	**92,21%**	**100.813**	**100%**

Nguồn Cường Thuận IDICO

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

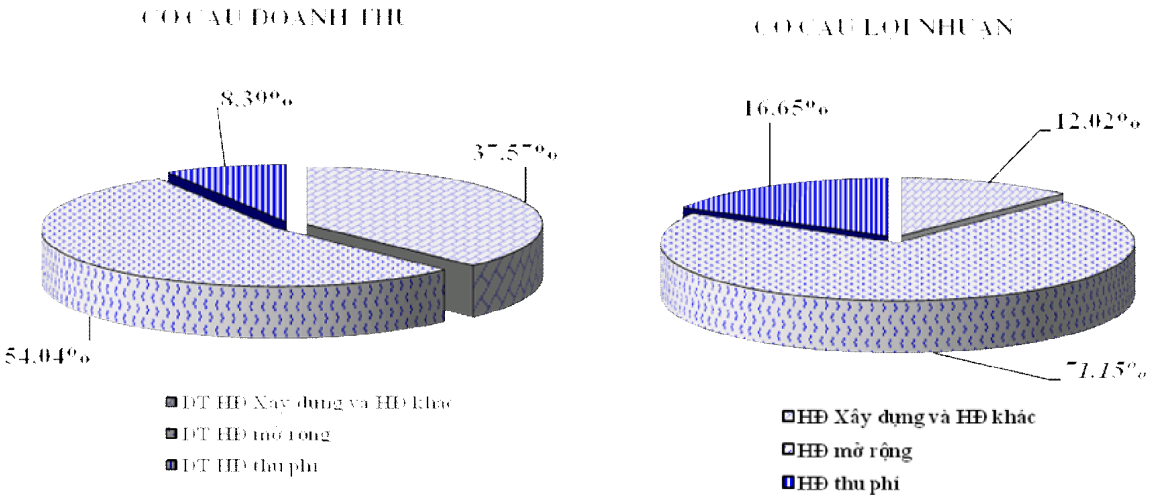

6.5. Nguyên vật liệu

a) Nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Một số loại nguyên vật liệu chính như sắt, thép, xi măng, đá, cát, xăng, nhớt, nhủ tương, dầu DO, FO ... có nguồn cung cấp ở thị trường trong nước tương đối dồi dào và được cung cấp bởi các nhà cung cấp có uy tín, đã cung cấp nhiều năm cho Cường Thuận IDICO và được lựa chọn theo hệ thống quản lý ISO 9001-2000.

Danh sách một số nhà cung cấp nguyên liệu chính của Công ty

STT	Nguyên liệu	Tên nhà cung cấp	Xuất xứ
1	Sắt, thép	Công ty Cổ phần XD&TM Bantích Công ty Cổ phần Đầu tư TM SMC	Việt Nam
2	Xi măng	Công ty Cổ phần XD&TM Bantích DNTN Tân Xuân Anh	Việt Nam
3	Đá, cát	VLXD Biên Hòa DNTN Mai Thái Sơn	Việt Nam
4	Nhựa đường	Cty TNHH Nhựa đường Chevron Việt	Việt Nam

		Nam, Shell Việt Nam TNHH	

b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu chính cho việc sản xuất của Công ty trong những năm vừa qua nhìn chung là ổn định cả về số lượng nhà cung cấp cũng như chất lượng nguyên liệu đầu vào, thông qua việc Cường Thuận IDICO thường ký kết hợp đồng có thời hạn với các nhà cung cấp về số lượng, mức giá cụ thể theo đơn đặt hàng từng tháng. Hàng tháng, bộ phận sản xuất ở các xí nghiệp có trách nhiệm lên kế hoạch sản xuất cho tháng tiếp theo và đề xuất với phòng xuất nhập khẩu và phòng cung ứng vật tư về chủng loại và số lượng nguyên vật liệu cần phải nhập kho.

Mặt khác, xác định nhà cung cấp nguyên liệu là nhân tố quan trọng quyết định đến sự ổn định của chất lượng sản phẩm đầu ra, nên việc lựa chọn nhà cung cấp được Công ty lựa chọn rất kỹ lưỡng theo đúng quy trình của hệ thống quản lý ISO. Theo kết quả lựa chọn, các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty đều là những nhà cung cấp có uy tín trên thị trường và có mối quan hệ lâu dài bền vững với Công ty.

c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Chi phí nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm của Công ty chiếm khoảng 40% – 60% trong cơ cấu chi phí giá thành sản phẩm. Do đó sự biến động giá cả của nguyên vật liệu đầu vào sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Sự biến động giá cả một số nguyên vật liệu của Công ty hiện nay phụ thuộc vào các yếu tố như giá xăng dầu trên thế giới, tình hình lạm phát ở trong nước, nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu để xây dựng cơ sở hạ tầng khá cao của quốc gia đang trong quá trình công nghiệp hóa, tỷ giá giữa đồng Việt Nam so với đồng đô la Mỹ... Tuy nhiên, Công ty luôn có những giải pháp thích hợp để khắc phục việc biến động giá nguyên vật liệu ảnh hưởng tới doanh thu nhằm tối đa hóa lợi nhuận doanh nghiệp như: chủ động nghiên cứu, tìm kiếm các công nghệ mới, các giải pháp kỹ thuật mới để có thể tiết kiệm được nguyên liệu và hạ giá thành sản xuất.

Mặt khác, quá trình lựa chọn nhà cung cấp được Công ty rất coi trọng nên các nhà cung cấp của Công ty nhìn chung là rất ổn định về chất lượng và giá cả cạnh tranh. Đồng thời, phòng vật tư của Công ty cũng luôn tìm kiếm thêm các nhà cung cấp mới khi các điều kiện về chất lượng, giá cả, thanh toán tốt hơn các nhà cung cấp hiện tại.

6.6. Chi phí sản xuất

- **Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với Doanh thu thuần**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2007		Năm 2008		% tăng giảm năm 2007 và 2008	Năm 2009	
	Giá trị (VNĐ)	% Doanh Thu	Giá trị (VNĐ)	% Doanh Thu		Giá trị (VNĐ)	% Doanh Thu
Giá vốn hàng bán	121.461	79,37%	194.151	76,19%	59,85%	215.974	68,18%

Chi phí bán hàng	3.649	2,38%	7.096	2,78%	94,46%	14.967	4,72%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.112	6,61%	12.852	5,04%	27,10%	15.185	4,79%
Lãi vay phải trả	12.342	8,07%	14.239	5,59%	15,37%	11.467	3,62%
Tổng	**147.564**	**96,43%**	**228.338**	**89,6%**	**54,73%**	**257.593**	**81,31%**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và quyết toán tài chính hợp nhất năm 2009

BIỂU ĐỒ CHI PHÍ

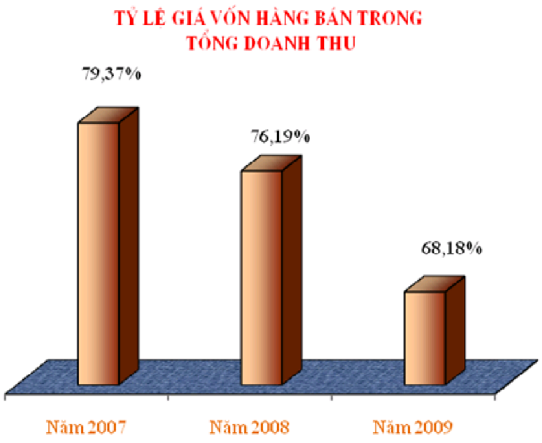

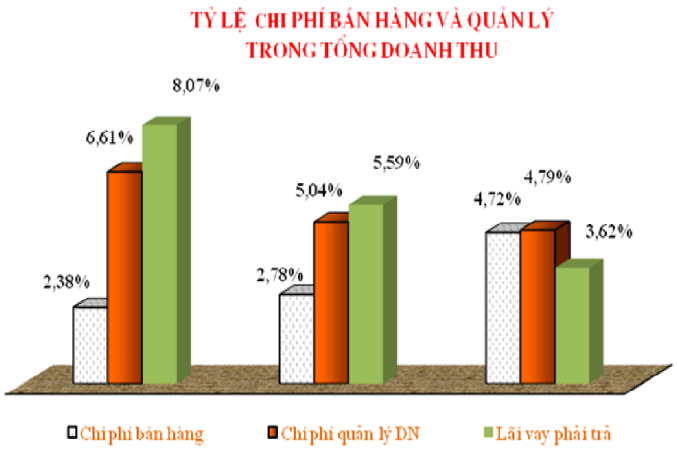

- **Phân tích biến động của các khoản chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty:**

Giá vốn hàng bán: Giá vốn hàng bán trong năm 2008 là 194.151 tỷ VNĐ so năm 2007 là 121.461 tỷ VNĐ. Tỷ trọng Giá vốn hàng bán/Doanh thu năm 2008 giảm từ 79,37% xuống 76,19%. Nguyên nhân trên là do trong năm 2008 Công ty chủ động đẩy mạnh tiết giảm chi phí. Để thực hiện mục tiêu này Cường Thuận IDICO thực hiện phương châm là không đẩy giá bán sản phẩm lên ngang bằng với sự tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào để mở rộng thị trường bằng cách gia tăng số lượng sản phẩm chào bán cho khách hàng. Và kết quả là đã làm cho doanh thu năm 2008 tăng 66,52%, từ 153,02 tỷ VNĐ lên 254,81 tỷ VNĐ so với năm 2007, nhưng lũy kế đến quý IV/2009 thì tỷ trọng Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần đã được giảm xuống đáng kể từ 79,37 xuống 68,18%. Điều này cho thấy năng suất và hiệu quả trong tiết kiệm chi phí của công nghệ sản xuất mới mà Công ty đầu tư.

Chi phí bán hàng: Chi phí bán hàng trong năm 2008 tăng 94,46% so với năm 2007 là do chi phí vận chuyển tăng cao, Công ty đẩy mạnh hoạt động marketing bán hàng, thúc đẩy tăng

doanh thu cho mặt hàng chủ lực cống thoát nước bê tông của Công ty. Tương ứng với việc tăng chi phí bán hàng, năm 2008 khối lượng công việc từ các hợp đồng lớn được ký của Công ty tăng cao đáng kể so với năm 2007.

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2008 tăng 27,10% so với năm 2007. Tuy nhiên, tỷ trọng Chi phí QLDN/Doanh thu giảm nhẹ từ 6,61% năm 2007 xuống 5,04% trong năm 2008. Nguyên nhân doanh thu tăng mà tỷ trọng Chi phí QLDN/DT giảm chủ yếu là do trong năm 2008 Cường Thuận IDICO đẩy mạnh việc mở rộng quy mô Công ty, chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần. Được nhượng quyền quản lý, khai thác và thu phí dự án BOT Tỉnh lộ 16 (ĐT 760) TP.Biên Hòa, đồng thời Công ty tăng cường công tác nghiên cứu sản phẩm, thăm do thị trường, chuẩn bị lực lượng nhân công để mở rộng sản xuất, kinh doanh trong thời gian tới . Công ty đã ký được khá nhiều hợp đồng lớn được thanh toán trong năm 2008 cao hơn năm 2007.

Lãi vay phải trả: Lãi vay của năm 2008 tăng 15,37% so với năm 2007. Lãi vay tăng lên là do ảnh hưởng tình hình tài chính trong nước và thế giới, lãi suất cho vay của các ngân hàng trong năm 2008 tăng cao, Công ty có số dư nợ vay dài hạn để tài trợ cho dự án trạm thu phí Tỉnh lộ 16 và dây chuyền thiết bị sản xuất bê tông. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đã thu phí ở tuyến đường này và dùng tất cả các khoản tiền thu được để thanh toán cho khoản vay này. Do đó, khoản lãi này sẽ được giảm dần qua các năm. Nhưng tỷ trọng Lãi vay/DT năm 2007 giảm từ 8,07% xuống còn 5,59% năm 2008 điều này cho thấy Công ty đã sử dụng khá hiệu quả chi phí lãi vay, nguyên nhân khá nhiều hợp đồng lớn được thanh toán trong năm 2008 cao hơn năm 2007.

6.7. Trình độ công nghệ

a) Máy móc thiết bị:

Để xây dựng một thương hiệu mạnh, nâng cao chất lượng sản phẩm của mình, từ năm 2003 Công ty đã đầu tư và xây dựng cho việc đổi mới công nghệ các dây chuyền sản xuất cống các loại và áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000, do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp.

Từ chỗ chỉ thi công các công trường, sản xuất các loại sản phẩm cống thông thường, đến nay Cường Thuận IDICO đã đầu tư thêm các dây chuyền công nghệ mới sản xuất được nhiều mặt hàng chất lượng cao như ống cống thoát nước BTCT theo công nghệ quay ly tâm, công nghệ Jumbo và Souveranen, cống tròn Φ300-Φ3000, cống hộp kích cỡ 1mx1m đến 3mx3m, lồng thép MBK, bê tông tươi, bê tông nhựa nóng và thi công công trình cơ sở hạ tầng công nghiệp, dân dụng. . . Máy móc thiết bị chính của Cường Thuận để sản xuất các sản phẩm này là loại tự động hoặc bán tự động được ghép thành dây chuyền liên tục để thực hiện các công đoạn công nghệ chế tạo sản phẩm từ các bán thành phẩm vật liệu cho tới khi ra sản phẩm. Các loại máy móc thiết bị chính này được nhập từ các hãng chuyên ngành có tiếng trong lĩnh vực sản

xuất vật liệu xây dựng như tập đoàn nổi tiếng CASAGRANDE (BFS) Cộng Hòa Liên Bang Đức, DONGSUNG – Hàn Quốc.

Với việc không ngừng đầu tư vào các dây chuyền công nghệ tiên tiến, cho đến nay tất cả công nghệ sản xuất các loại sản phẩm cống của Công ty thuộc vào loại tiên tiến ngang với các nước trong khu vực như Thái Lan, Inđônesia, ... Đồng thời đây cũng là những dây chuyền công nghệ sản xuất ống cống thuộc vào loại hiện đại và năng suất cao nhất tại Việt Nam hiện nay.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH CÁC DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ CỦA CÔNG TY

❖ Dây chuyền JUMBO (công nghệ rung lõi tần suất cao).

Đặt khuôn cống vào chỗ rung

Qúa trình rung cống tròn JUMBO

❖ **CÔNG NGHỆ QUAY ÉP BẰNG MÁY SOUVERAEN**

Hình Máy SOUVERAEN

Cho khung sắt vào khuôn

❖ **CÔNG NGHỆ HÀN LỒNG THÉP TỰ ĐỘNG MBK**

Quá trình hàn lồng thép tự động bằng máy MBK

b) Giới thiệu một số máy móc thiết bị chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2009:

Stt	Tên thiết bị	Nước SX	Năm sử dụng	Nguyên giá (1.000 VNĐ)	Khấu hao (1.000 VNĐ)	GTCL (1.000 VNĐ)
1	Dây chuyền SX cống theo công nghệ Jumbo, quay ép Souveraen	Đức	2006	44.286.294	6.632.929	37.653.365
2	Công nghệ hàn lồng thép tự động MBK	Đức	2006	5.682.284	1.917.770	3.764.514
3	Công nghệ sản xuất bê tông nhựa nóng	Hàn Quốc	2006	4.664.762	3.550.402	1.114.360
4	Công nghệ sản xuất bê	Việt	2006	904.762	32.539	872.223

Stt	Tên thiết bị	Nước SX	Năm sử dụng	Nguyên giá (1.000 VNĐ)	Khấu hao (1.000 VNĐ)	GTCL (1.000 VNĐ)
	tông tươi	Nam				
5	Dây chuyền sản xuất cống theo công nghệ quay ép (Souveraen).	CHLB Đức	2008	14.130.336	1.972.359	12.157.977
6	Dây chuyền sản xuất cống theo công nghệ rung ép (Bàn rung)	CHLB Đức	2008	8.529.797	214.133	8.315.664
7	Trạm trộn BTNN	Hàn Quốc	2005	5.010.377	3.900.903	1.109.474
8	Cần cẩu (07 chiếc)	-		3.834.257	1.536.042	2.298.215
9	Xe vận tải (27chiếc)	-		12.238.263	3.856.218	8.382.045
10	Thiết bị thi công (51 chiếc)	-		11.853.408	6.260.028	5.593.380
11	Cẩu trục (04 cái)	-		4.682.160	946.855	3.735.305

6.8. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm theo công nghệ mới:

Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp.

Cường Thuận IDICO là một trong số những Công ty đi đầu trong việc nghiên cứu sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm ống cống ly tâm, rung - quay ép với đường kính lớn và sản phẩm bê tông nhựa nóng. Trong những năm gần đây, hàng loạt các sản phẩm mới đã được Công ty nghiên cứu sản xuất và phát triển như sản phẩm cống hộp 1mx1mx1,2m, 1,2mx1,2mx1,2m, 1,6mx1,6mx1,2m, 1,6mx2mx1,2m, 2mx2mx1,2m, 2mx2,5mx1,2m, 2,5mx2,5mx1,2m, 3mx3mx1,2m, sản phẩm cống tròn Φ300, Φ400, Φ600, Φ800, Φ1000, Φ1200, Φ1500, Φ1800, Φ2000, Φ3000 trạm trộn bê tông nhựa nóng với công suất 95 tấn/ giờ, trạm trộn bê tông tươi với công suất 60m^3/giờ ... Các sản phẩm này đã giành được sự tín nhiệm của khách hàng trong nước và thuộc phân khúc thị trường cấp trung - cao. Trong thời gian tới, dưới sự chỉ đạo của Phó tổng Giám đốc phụ trách sản xuất của Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc đang nghiên cứu để phát triển một số loại sản phẩm sau:

- Các loại ống cống thoát nước đa dạng đường kính lớn lên đến 3,5mx3,5mx1,2m , với kiểu dáng đẹp, chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế và độ bền cao.
- Trạm trộn bê tông tươi với công suất lớn hơn hai dây chuyền hiện tại.
- Sản phẩm hố ga đúc sẵn, cọc BTCT, dầm bê tông dự ứng lực…

6.9. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

a) Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO là một thương hiệu rất quen thuộc của các nhà thầu Việt Nam. Vì vậy Công ty rất quan tâm chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm để tiếp tục khẳng định tên tuổi của mình trên thị trường. Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng quốc tế theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, được Tổng Cục Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng cấp chứng chỉ, luôn được duy trì và đánh giá hàng năm. Các sản phẩm sản xuất của doanh nghiệp được đo lường, đánh giá theo tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam.

b) Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Công ty thiết lập ban kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) của xí nghiệp chuyên phụ trách điều hành việc kiểm tra chất lượng dây chuyền sản xuất và sản phẩm của dây chuyền tại xí nghiệp, trạm nhà máy. Ngoài ra, Công ty còn có phòng quản lý chất lượng để kiểm tra chất lượng sản phẩm đã nhập kho định kỳ hàng tháng. Ban KCS và phòng quản lý chất lượng của Công ty chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc sản xuất và ban điều hành các đơn vị sản xuất, dịch vụ. Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty thống nhất quản lý toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty từ giai đoạn đưa nguyên vật liệu vào sản xuất cho đến khi ra thành phẩm, giao hàng cho khách hàng và bảo hành sản phẩm. Tất cả cán bộ công nhân viên của Cường Thuận IDICO luôn chủ động tham gia vào các hoạt động cải tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, thoả mãn nhu cầu của khách hàng ngày càng tốt hơn.

6.10. Hoạt động marketing

a) Hoạt động nghiên cứu thị trường

Cường Thuận IDICO luôn tổ chức các hoạt động nghiên cứu thị trường theo những phân khúc khác nhau để nghiên cứu, theo dõi và phát triển thị trường. Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức thu thập, nghiên cứu, khảo sát thị trường và chất lượng sản phẩm tại hệ thống phân phối của mình theo quy chuẩn khảo sát của Công ty nhằm mục đích làm cơ sở để cải tiến kịp thời sản phẩm cho kỳ hoạt động sau và định hướng chiến lược phát triển sản phẩm mới trên thị trường nhằm nâng cao thị phần của Công ty trong ngành.

b) Quảng bá thương hiệu

Cường Thuận IDICO luôn nỗ lực xây dựng thương hiệu của mình theo quan điểm chỉ có thương hiệu hàng đầu và là thương hiệu luôn được các nhà thầu nhắc đến đầu tiên mới có thể cạnh tranh lâu dài và phát triển bền vững. Do đó, Công ty đã xây dựng và thực hiện nhiều chiến lược quảng cáo trong một thời gian dài với các hoạt động tiếp thị được xây dựng, triển khai thực hiện nhất quán, phù hợp với từng phân khúc thị trường mục tiêu.

Việc đầu tư vào marketing nhằm mục đích quảng bá thương hiệu đã đem lại cho Cường Thuận IDICO những lợi ích không chỉ về vấn đề lợi nhuận mà còn đem lại các lợi thế cạnh tranh có tính chất ổn định, bền vững trên thị trường. Sự vững mạnh của thương hiệu Cường Thuận IDICO đang sở hữu một "rào cản" cạnh tranh tốt, hạn chế sự xâm nhập, tham gia thị trường của các doanh nghiệp cùng ngành. Lợi ích này là một trong những tài sản vô hình rất lớn của Công ty, đó chính là giá trị thương hiệu Cường Thuận IDICO, sự cam kết hợp tác của các khách hàng, sự tín nhiệm với nhãn hiệu của khách hàng khi lựa chọn sản phẩm v.v...

c) Hệ thống phân phối

Công ty có đội ngũ quản lý chuyên nghiệp và đội ngũ nhân viên làm thương mại năng động có nhiều kinh nghiệm thiết lập quan hệ với các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực thi công và các nhà đầu tư rộng khắp các tỉnh thành miền Đông Nam bộ. Với phương châm '**tất cả, để khách hàng vừa lòng**'. Vì vậy, sản phẩm của Công ty luôn sẵn sàng có mặt kịp thời trên mọi công trường.

6.11. Nhãn hiệu thương mại của Cường Thuận IDICO, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Tất cả các sản phẩm và thương hiệu Cường Thuận đều được đăng ký chất lượng, đăng ký hợp chuẩn quốc gia tại Việt Nam.

Logo của Công ty:

Phát minh sáng chế, bản quyền: Chưa có

6.12. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Ngày ký hợp đồng	Thời gian hợp đồng	Đối tác	Nội dung	Giá trị hợp đồng
1	15/12/2006	150 ngày	Ban quản lý dự án Huyện Nhơn Trạch	Thi công và cung cấp ống cống	30.534.328.000 VNĐ
2	05/01/2007	60 ngày	Cty Đầu tư & Phát triển Đô thị IDICO	Bê tông nhựa nóng	5.292.540.000 VNĐ
3	23/01/2007	80 ngày	Phát triển nhà & Đô thị IDICO	San lấp mặt bằng	20.974.808.522 VNĐ
4	22/03/2007	23/03 - >20/05/07	Cty KT XDCB& Địa ốc Cao su	Ống cống các loại	5.239.891.400 VNĐ
5	10/10/2007	Theo từng đợt đặt hàng	Cty CP Phát triển Kỹ thuật Xây Dựng	Ống cống thoát nước	18.448.773.385 VNĐ

6	30/10/2007	Theo từng đợt đặt hàng	Cty Đầu tư XD và Cấp nước	Ống cống các loại	44.973.321.746 VNĐ
7	26/12/2007	Theo từng đợt đặt hàng	Cty CP Phát triển Kỹ thuật Xây Dựng	Ống cống thoát nước	15.192.595.607 VNĐ
8	22/01/2008	135 ngày	Cty cổ phần Xây dựng Sonadezi	Thi công đường N2 Suối Tre	6.258.006.000 VNĐ
9	23/02/2008	180 ngày	Tổng Cty ĐT PT Đô thị và KCN Việt Nam (IDICO)	Thi công san nền lô 3,5,6	70.722.761.905 VNĐ
10	08/09/2008	Theo từng đợt đặt hàng	Cty cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai	Ống cống các loại	17.569.278.000 VNĐ
11	01/12/2008	Theo từng đợt đặt hàng	Cty cổ phần xây dựng 586	Ống cống các loại	12.949.200.000 VNĐ
12	12/12/2008	09/12/08 - 27/02/09	Cty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	Nâng cấp mở rộng đường ICD	7.217.000.000 VNĐ
13	26/02/2009	500 ngày	Cty Tân Cảng Sài Gòn	Xây lắp lô D Cái mép	61.758.244.323 VNĐ
14	09/03/2009	90 ngày	Cty TNHH Hồng Hà	Ống cống các loại	28.800.000.000 VNĐ
15	16/03/2009	Theo từng đợt đặt hàng	Cty TNHH Kim Gia Thuận	Ống cống các loại	12.949.200.000 VNĐ
16	15/06/2009	Theo từng đợt đặt hàng	Công ty TNHH MTV PTĐT và KCN IDICO	Cung cấp cống thoát nước	7.785.190.207 VNĐ
17	05/08/2009	510 ngày	Cty Cổ phần Công trình Giao Thông ĐN	Thi công cống đường 319	23.204.164.000 VNĐ
18	13/08/2009	120 ngày	Cty Tân Cảng Sài Gòn	Thi công công trình 5ha ICD	17.456.198.085 VNĐ
19	20/10/2009	Theo từng đợt đặt hàng	Công ty Công Trình Giao Thông Công Chánh	Cung cấp cống thoát nước	4.776.380.769 VNĐ
20	25/11/2009	120 ngày	Công ty TNHH MTV PTĐT và KCN IDICO	Thi Công nhà máy tôn Hoa Sen KCN Phú Mỹ	15.000.000.000 VNĐ

21	02/12/2009	160 ngày	Công ty Cổ Phần Sonadezi Long Thành	Thi công đường KDC Tam An	7.120.876.471 VNĐ
22	25/11/2009	120 ngày	Công ty TNHH MTV PTĐT và KCN IDICO	Thi Công nhà máy tôn Hoa Sen KCN Phú Mỹ	15.000.000.000 VNĐ

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm 200 7, 2008

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm 2007, 2008 và năm 2009:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng/giảm	Năm 2009
1	Tổng tài sản	328.912.046.170	368.858.027.534	12,14%	457.841.629.597
2	Doanh thu thuần	153.023.310.646	254.817.420.153	66,52%	316.787.877.638
3	LN từ HĐKD	5.568.080.461	24.145.849.592	333,65%	56.800.858.597
4	Lợi nhuận khác	13.185.068.507	(263.144.545)	(102%)	1.848.470.985
5	Lợi nhuận trước thuế	18.753.148.968	23.882.705.407	27,35%	58.649.329.582
6	Lợi nhuận sau thuế	16.913.815.013	21.074.582.649	24,60%	48.392.960.278
7	Tỷ lệ chia cổ tức (%/Vốn điều lệ)	-	15%	-	16%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và báo cáo quyết toán hợp nhất năm 2009

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm 2007, 2008

a) Nhận xét chung

Năm 2008 là năm Cường Thuận IDICO mạnh dạn đầu tư thêm dây chuyền sản xuất ống cống tự động và áp dụng kỹ thuật mới trong hoạt động sản xuất. Đây là kết quả nỗ lực sáng tạo, phấn đấu liên tục, không ngừng nghỉ trong suốt một năm theo định h ướng, lãnh đạo của Công ty.

- Tổng tài sản: Năm 2008, tổng giá trị tài sản 368,85 tỷ đồng tăng 12,14% so với năm 2007 do:
  - Tài sản lưu động tăng 99,03%, chủ yếu do Công ty tăng cường mua vật tư nhập kho đã làm cho hàng tồn kho ở mức 50,4 tỷ đồng lên 70,66 tỷ đồng tăng 40,09% so với năm 2007.
  - Tài sản cố định tăng 15,82%, nguyên nhân chính là do trong năm 200 8 Công ty đầu tư thêm dây chuyền sản xuất cống BTCT theo công nghệ mới.

- Doanh thu thuần của Công ty năm 2008 đạt 254,8 tỷ đồng, tăng trưởng 66,52% so với năm 2007. Năm 2007 đạt 153 tỷ tăng 16,06% so với năm 2006. Có được sự phát triển nhảy vọt về doanh thu này là do trong hai năm gần đây Công ty đầu tư mới dây chuyền công nghệ có năng suất cao và ký được một số hợp đồng lớn.
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2008 đạt 21,07 tỷ đồng, tăng 24,6 % so với năm 2007. Sự tăng trưởng mạnh lợi nhuận sau thuế này là do trong năm 2008 doanh thu hoạt động mở rộng của Công ty tăng 536,25%, doanh thu hoạt động thu phí tăng 9,44% so với năm 2007. Việc tăng doanh thu thuần ở năm 2008 góp phần làm giảm chi phí cố định trên đơn vị sản phẩm, cụ thể là tỷ trọng Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần năm 2007 là 79,37% giảm xuống còn 76,19% so năm 2008.

b) Thuận lợi:

- Thương hiệu mạnh, sản phẩm có uy tín và chất lượng cao đạt tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, được quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 do vậy đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Cường Thuận IDICO là một trong số ít các doanh nghiệp tại Việt Nam có khả năng sản xuất ống cống quay ép, rung ép theo công nghệ của Cộng Hòa Liên Bang Đức, điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc hạ giá thành và ổn định chất lượng sản phẩm, đáp ứng được những yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng trong và ngoài nước.
- Công ty luôn ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất với quy mô sản xuất lớn với giá cạnh tranh và khả năng cung cấp ổn định.
- Công ty luôn chủ động về nguồn nguyên vật liệu và khai thác tốt lợi thế quốc gia về nguyên vật liệu và chi phí.
- Ban lãnh đạo chủ chốt có năng lực, trình độ, tâm huyết và gắn bó với Công ty. Có đội ngũ cán bộ - công nhân kỹ thuật – sản xuất lành nghề, với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công công trình cơ sở hạ tầng và sản xuất ống cống thoát nước.
- Có văn hóa quản trị doanh nghiệp tốt, được xây dựng và phát triển hơn 09 năm với cơ chế quản lý mới năng động, nhạy bén trên thị trường.

c) Khó khăn:

- Tình hình giá cả nguyên liệu đầu vào như xăng dầu, chi phí vận chuyển cũng như một số vật tư xây dựng biến động mạnh có xu hướng tăng trong thời gian gần đây phần nào có ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, dịch vụ và lợi nhuận của công ty.
- Nhu cầu sản phẩm ngày càng tăng cao, đặc biệt là trong giai đoạn phát triển mạnh

các dự án đầu tư mới và cải tạo các hệ thống cơ sở hạ tầng ở nước ta. Công ty đang cần vốn lưu động để sản xuất.

- Nhiều tập đoàn và công ty xây dựng lớn trong và ngoài nước đã và đang có nhu cầu đầu tư tại Việt Nam, do đó thị trường xây dựng sẽ có những cạnh tranh gay gắt đặc biệt là lĩnh vực xây lắp như xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi… Tình trạng hàng kém chất lượng cạnh tranh về giá là một nguy cơ rất lớn đối với Công ty.
- Sau khi Việt Nam gia nhập AFTA và WTO, bên cạnh cơ hội tham gia hội nhập vào thị trường quốc tế để khẳng định sức mạnh của thương hiệu Cường Thuận IDICO, Công ty cũng gặp phải khó khăn từ việc cạnh tranh về giá của các nhà sản xuất nước ngoài, đặc biệt là Trung Quốc và Thái Lan (chất lượng sản phẩm phải chăng nhưng giá bán sản phẩm rẻ). Ngoài ra, đối với phân khúc thị trường dành cho các công trình xây dựng nhỏ thì giá là một vấn đề nhạy cảm. Do đó, việc cạnh tranh về giá vẫn là một khó khăn của Công ty cần được khắc phục.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Cho đến nay, Cường Thuận IDICO là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong thị trường sản xuất, kinh doanh sản phẩm cống, nhựa nóng tại các tỉnh Phía Nam Việt Nam. Sản phẩm cống của Cường Thuận IDICO luôn được biết đến bởi các nhà thầu lớn trong nước.

Đối với thị trường nước ngoài thì Cường Thuận IDICO cũng đang tiến hành các kế hoạch để đưa sản phẩm của mình sang thị trường Campuchia và Lào.

Với thế mạnh về quy mô sản xuất lớn trong nước, công nghệ hiện đại, đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật – sản xuất lành nghề, giàu kinh nghiệm, kết hợp với quy trình sản xuất khép kín đã góp phần giúp sản phẩm của Cường Thuận IDICO luôn đạt chất lượng tốt, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, giá sản phẩm cạnh tranh và có thương hiệu mạnh để nhanh chóng phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu. Các đối thủ cạnh tranh muốn tham gia thị trường sẽ phải đầu tư rất nhiều về nguồn lực tài chính, đặc biệt là thời gian mới có thể tạo được các lợi thế cạnh tranh tương đồng.

Hiện nay, khả năng cung cấp ống cống quay ly tâm chất lượng cao trên thị trường ở các Tỉnh Phía Nam Việt Nam được cung cấp chủ yếu bởi 02 doanh nghiệp lớn: Hùng Vương, Cường Thuận IDICO.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Sự phát triển của ngành xây dựng luôn đi cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Việt Nam đang phấn đấu trở thành môi trường đầu tư hấp dẫn trong khu vực và trên thế giới, phấn đấu trở thành nước công nghiệp vào năm 2020. Và một trong những điều kiện quan trọng cho

định hướng này là cơ sở hạ tầng quốc gia. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB), tổng nhu cầu vốn xây dựng hạ tầng cơ sở đô thị ở Việt Nam đến năm 2010 là 17,3 tỉ USD, đến năm 2020 là 46,1 tỉ USD. Để đáp ứng các mục tiêu mà Việt Nam đã đặt ra đối với phát triển hạ tầng đô thị từ các năm 2006 - 2020, ước tính chưa đầy đủ của WB cho thấy vốn đầu tư vào hạ tầng cơ sở đô thị chiếm khoảng 15 - 20% tổng GDP của Việt Nam, chưa kể các hạ tầng liên tỉnh lớn của Việt Nam. Theo báo cáo Phát triển Việt Nam 2007 của ngân hàng Thế giới, đầu tư hàng năm của Việt Nam vào cơ sở hạ tầng chiếm từ 9 - 10% GDP (tỉ lệ cao nhất so với tiêu chuẩn quốc tế). Tuy nhiên, cả Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển Châu Á đều cho rằng, để duy trì tỉ lệ hiện tại, Việt Nam nên tăng đầu tư vào cơ sở hạ tầng đến 11 - 12% trong tổng GDP. Để đạt được mục tiêu trở thành quốc gia công nghiệp phát triển vào năm 2020, Việt Nam phải xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại và toàn diện. Giai đoạn 2007 - 2008, đất nước cần khoảng 30 tỉ USD/năm để phát triển cơ sở hạ tầng. Do vậy, tiềm năng phát triển của ngành vật liệu xây dựng là rất lớn.

Theo báo cáo mới đây của Sở giao thông công chánh cho hay, hệ thống cống thoát nước của TP.HCM và một số Thành phố mới ở các Tỉnh Miền Tây Nam Bộ đang thiếu về số lượng. (Hệ thống cống thoát nước của TP.HCM mới chỉ đáp ứng 30% mạng lưới cơ sở hạ tầng). Chưa nói những cống thoát nước có đường kính 40cm trở lên, có 30% cần phải phục hồi – nâng cấp, 12% không đủ thoát – gây ngập úng, 40% cần sửa chữa lớn... Còn rất nhiều khu dân cư, nhiều tuyến đường hoàn toàn không có hệ thống cống thoát nước.

Khả năng tham gia thị trường của các doanh nghiệp khác là không đơn giản vì ngoài yếu tố cạnh tranh về giá cả thì ngành sản xuất thiết bị xây dựng đòi hỏi cao về kỹ thuật công nghệ, về hệ thống phân phối, dịch vụ khách hàng. Các doanh nghiệp muốn tham gia vào thị trường này phải có sự đầu tư rất lớn về thời gian, công nghệ, vốn …và nhất là đầu tư cho thương hiệu, hệ thống phân phối.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Tốc độ phát triển của ngành công nghiệp vật liệu xây dựng và cơ sở hạ tầng phụ thuộc vào tốc độ đô thị hoá của một đất nước. Hiện nay, tốc độ đô thị hóa của Việt Nam vẫn còn chậm so với các nước khác trong khu vực châu Á (26,7% dân số là dân thành thị). Vì vậy, tiềm năng phát triển của ngành sản xuất vật liệu và xây dựng cơ sở hạ tầng trong những năm tới là còn rất lớn trước khả năng tăng trưởng đô thị hóa của đất nước sẽ ngày một tăng cao cùng với tốc độ phát triển của nền kinh tế đất nước.

Quốc gia	Dân số (Triệu Người)	Tốc độ đô thị hóa (% Dân số)
Băng La Đét	144	25
Brazin	186	84.2

Quốc gia	Dân số (Triệu Người)	Tốc độ đô thị hóa (% Dân số)
Trung Quốc	1,306	40.5
Ai Cập	78	42.3
Ấn Độ	1,080	28.7
Indonesia	242	47.9
Iran	68	68.1
Hàn Quốc	49	80.8
Mexico	106	76
Nigeria	129	48.3
Pakistan	162	34.8
Philippines	88	62.6
Nga	143	73.3
Thổ Nhĩ Kì	70	67.3
Việt Nam	**84**	**26.7**

Nguồn: IMF, World Bank, UN, GS calculations

Thêm vào đó, xu thế phát triển chung của thị trường xây dựng Việt Nam cũng như thị trường thế giới là xây dựng các kiến trúc, cơ sở hạ tầng phải đạt các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng công trình, tính năng thẩm mỹ, an toàn cho người tiêu dùng và xã hội (về môi trường, sức khỏe). Do đó, Cường Thuận IDICO là một trong những doanh nghiệp xây dựng đi tiên phong trong việc đón đầu trước xu thế của thị trường, từ năm 2003 Cường Thuận IDICO đã nghiên cứu, đầu tư phát triển sản phẩm theo xu thế thị trường này với việc cho ra đời lần lượt các sản phẩm ống cống sử dụng công nghệ sản xuất vật liệu mới được triển khai đầu tiên tại Việt Nam.

Sự thay đổi về quan điểm đặt chất lượng công trình lên hàng đầu trong thời gian vừa qua, Cường Thuận IDICO liên tục phát triển những sản phẩm mới vừa đáp ứng nhu cầu an toàn, tiết kiệm về chất lượng công trình, đồng thời đảm bảo được sự cạnh tranh tốt về giá bán để chiếm lĩnh thị trường, hạn chế khả năng tham gia của các doanh nghiệp khác.

9. Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn chú trọng và có kế hoạch chăm lo đội ngũ lao động, coi trọng việc phát huy nhân tố con người là yếu tố quyết định cho sự phát triển thành công của Công ty, từng bước tổ chức tốt bộ máy quản lý đội ngũ cán bộ, công nhân làm công tác khoa học kỹ thuật. Có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ quản lý có hiệu quả cho cán bộ

công nhân viên toàn Công ty bằng con đường tự động hoá, hiện đại hóa. Việc phân phối thu nhập có quy chế rõ ràng công khai, có sự tham gia góp ý của CBCNV thông qua ban chấp hành công đoàn cơ sở nên người lao động rất yên tâm gắn bó với Công ty.

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

STT	Trình độ học vấn	Ban Tổng Giám đốc	Gián tiếp	Trực tiếp	Tổng cộng
1	Cao học		1		**1**
2	Đại học	3	27	1	**28**
3	Cao đẳng	1	2	2	**4**
4	Trung cấp		23	23	**46**
5	Cấp 3			234	**234**
6	Cấp 2			65	**65**
7	Cấp 1		0	0	**0**
	Tổng cộng	**4**	**53**	**325**	**378**

9.2 Chính sách tuyển dụng đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a) Chính sách đào tạo

Công ty có các chính sách đào tạo rõ ràng cho từng đối tượng khác nhau. Các quy trình công nghệ, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm đã được đưa vào chương trình đào tạo thường xuyên cho đội ngũ kỹ sư mới, nhân viên kỹ thuật và công nhân công nghệ. Các kỹ sư hoạt động tự lập, tự tham khảo tài liệu thông qua internet, tích lũy kinh nghiệm thông qua hoạt động hàng ngày. Những thông tin mới được phổ biến truyền đạt thông qua các chuyên đề, thông qua trao đổi email.

Ngoài ra, căn cứ vào nhu cầu đào tạo của từng xí nghiệp - bộ phận, Công ty sẽ tiến hành theo nhiều hình thức như cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng cách kết hợp với các trung tâm, các trường đào tạo. Bên cạnh đó, Công ty còn cử cán bộ ra nước ngoài đào tạo nhằm học hỏi kinh nghiệm phát triển sản phẩm của các nước. Những cán bộ công nhân viên cử đi học đều được Công ty tạo mọi điều kiện về thời gian và chi chí đào tạo.

Thêm vào đó, Công ty còn tổ chức cho cán bộ quản lý tham gia các lớp học ngắn hạn và dài hạn nhằm nâng cao kiến thức quản lý sản xuất kinh doanh, quản lý nguồn nhân lực phù hợp để đáp ứng quy mô hoạt động ngày càng gia tăng của Công ty.

Với truyền thống nhiều năm cung cấp sản phẩm ra thị trường, Cường Thuận IDICO đã không ngừng củng cố, xây dựng và phát triển văn hóa Công ty đến toàn thể cán bộ công nhân viên bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm mục đích để mọi người xem Cường Thuận IDICO là gia đình thứ hai của mình. Hiện tại, phương châm bản sắc văn hóa mà Ban lãnh đạo Công ty hướng đến là "**Đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu**".

b) Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO có chế độ lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành các quy chế trả lương, trả thưởng trong Doanh nghiệp theo tiêu chuẩn riêng của mình.

Hàng năm kết hợp với Công đoàn khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và bồi dưỡng độc hại cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc.

Tổ chức tặng quà cho CBCNV trong ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và tặng quà cho CBCNV diện chính sách nhân ngày thương binh liệt sĩ, ngày thành lập quân đội 22/12 v.v...Tham gia các hoạt động xã hội như tương thân tương ái, giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo. Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty.

Hàng năm Công ty tổ chức CBCNV đi nghỉ dưỡng, nghỉ mát kinh phí trích từ quỹ phúc lợi.

10. Chính sách cổ tức

Chính sách chi trả cổ tức của Công ty được Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể cổ tức bằng tiền mặt năm 2008 là 15%/mệnh giá, năm 2009 là 16%/mệnh giá.

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh cho phép Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo từng thời gian 06 tháng một lần.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới. Công ty chi trả cổ tức theo kết quả hoạt động và nhu cầu

đầu tư mở rộng của công ty, dự kiến mức cổ tức xoay quanh khoảng 15%/năm. Mức cổ tức này là vừa phải và đảm bảo tỷ lệ tái đầu tư tạo nguồn tài trợ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành. Và thường kỳ được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và dịch vụ tin học AISC.

a) Trích khấu hao TSCĐ

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá: Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao: Các tài sản cố định của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian trích khấu hao ước tính như sau:

– Nhà cửa vật kiến trúc	6 - 30 năm
– Máy móc thiết bị	3 - 8 năm
– Quyền thu phí TL	15 năm
– Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
– Thiệt bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm

b) Mức lương bình quân

Lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2005 là 1.200.000 đồng/người, năm 2006 là 1.500.000 đồng/người, năm 2007 là 1.800.000 đồng/người/tháng và năm 2008 là 2.200.000 đồng/người tháng. Đây là mức trung bình so với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo kiểm toán năm 2007 và 2008, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo các quy định của Nhà nước như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Thuế giá trị gia tăng	2.309.159.095	2.128.546.713	4.918.014.083
Thuế thu nhập DN	1.839.333.955	2.808.122.398	10.256.369.304
Các loại thuế khác	3.000.000	3.000.000	3.000.000
Tổng cộng	**4.151.493.050**	**4.939.669.111**	**15.177.383.387**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009

e) Trích lập các quỹ theo luật định

Theo điều lệ của Công ty, hàng năm Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ dự trữ để bổ sung vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn Điều lệ của Công ty. Các quỹ khác được Công ty trích lập theo quy định của pháp luật.

f) Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Vay và nợ ngắn hạn	9.900.000.000	27.012.890.000	63.416.463.388
Vay dài hạn	140.820.687.852	77.548.027.593	67.702.194.412
Tổng cộng	**150.720.687.852**	**104.560.917.593**	**131.118.657.800**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009

g) Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu từ khách hàng	9.882.153.610	-	53.458.020.599	-	83.994.869.527	-
Trả trước cho người bán	10.401.101.020	-	5.967.963.612	-	16.632.772.463	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Phải thu theo tiến	-	-	-		-	-

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
độ hợp đồng xây dựng						
Các khoản phải thu khác	5.349.251.388	-	28.336.355.718	-	33.981.488.677	-
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	**25.632.506.018**	**-**	**87.762.339.929**	**-**	**134.609.130.667**	**-**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009

Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Vay và nợ ngắn hạn	9.900.000.000	-	27.012.890.000	-	63.416.463.388	-
Phải trả cho người bán	21.984.006.233	-	59.766.237.247	-	44.771.390.174	-
Người mua trả tiền trước	31.381.997.862	-	37.669.600.016	-	58.437.798.843	-
Thuế các khoản phải nộp NN	3.108.862.463	-	4.313.713.370	-	11.854.822.951	-
Phải trả người lao động	933.334.572	-	3.347.333.524	-	2.010.441.167	-
Chi phí phải trả	923.935.603	-	3.909.021.191	-	859.026.328	-
Phải trả nội bộ	-	-		-	-	-
Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	-	-		-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13.920.876.908	-	8.481.906.887	-	7.287.832.075	-

Phải trả khác	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	**82.153.013.641**	**-**	**144.500.702.988**	**-**	**188.637.774.926**	**-**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009

h) Các khoản mục ngoại trừ trong báo cáo tài chính

Theo báo cáo kiểm toán năm 2007 quan điểm ý kiến của kiểm toán viên có khoản mục loại trừ góp vốn bằng tài sản của Ông Nguyễn Xuân Quang thay vì góp vốn bằng tiền mặt. Báo cáo kiểm toán năm 2008, Ông Nguyễn Xuân Quang đã chuyển sang góp đủ vốn của cá nhân bằng tiền mặt thay vì góp vốn bằng tài sản, nên không có khoản mục ngoại trừ xét trên các khía cạnh trọng yếu.

Lưu ý khoản phải trả của dự án BOT 1A tuyến tránh TP.Biên Hòa trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2007, đã được phân loại lại cho đúng tính chất loại nợ, chuyển sang theo dõi nợ dài hạn đầu kỳ năm 2008 theo kết quả làm việc giữa đoàn kiểm tra liên bộ (Bộ tài chính – Bộ Kế hoạch đầu tư – Bộ Giao thông vận tải – Bộ xây dựng) với UBND tỉnh Đồng Nai ngày 22/12/2007.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,02	1,16	1,40
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – HTK)/Nợ ngắn hạn	0,41	0,67	0,79
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,68	0,60	0,56
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,11	1,51	1,29
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	3,38	3,21	2,32
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	0,47	0,69	0,69
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,05%	8,27%	15,28%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	15,98%	14,37%	24,34%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	5,14%	5,71%	10,57%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	3,64%	9,48%	17,39%

Các chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG: 10.000 đồng/Cổ phần).			
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/ Cổ phần)	1.617	1.701	3.226
+ Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (đồng/ Cổ phần)/	10.100	11.795	13.256

Ghi chú: *Năm 2007 thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/Cổ phần)/Vốn điều lệ: 104.617.880.000 VNĐ, năm 2008 thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/Cổ phần)/Vốn điều lệ: 123. 863.440.000 VNĐ, năm 2009 thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/Cổ phần)/Vốn điều lệ: 150.000.000 VNĐ.*

Phân tích các chỉ tiêu tài chính

- **Về khả năng thanh toán**: Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn) là chỉ số thể hiện là chỉ số thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ của Công ty. Chỉ số thanh toán ngắn hạn của C ường Thuận IDICO năm 2007 và năm 2008 luôn duy trì ở mức lớn hơn 1. Điều này cho thấy Công ty đã luôn đảm bảo được khả năng thanh toán nợ ngắn hạn. Tuy nhi ên, chỉ số khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) của Công ty luôn ở mức nhỏ hơn 1 thể hiện Công ty không có khả năng thanh toán nhanh. Nh ư vậy, có thể thấy trong tài sản lưu động của Công ty, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn. Đây cũng là đặc trưng của các doanh nghiệp trong ngành xây lắp, xây dựng công trình về bất động sản nói chung.
- **Về cơ cấu vốn**: Năm 2007 Cường Thuận IDICO đã duy trì cơ cấu tài trợ khá an toàn, phát huy được đòn bẩy nợ khiến ROE đạt mức 15,98%. Sang năm 2008 việc tăng lãi suất huy động vốn của ngân hàng khá cao đến 21%/năm, điều này đã khiến Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty đã giảm (từ 2,11 lần xuống 1,51 lần), đến năm 2009 là 1,29 lần. Đây là một cơ cấu tài trợ rất an toàn cho Công ty. Tuy nhiên, so sánh với lãi vay ngân hàng, việc tăng Tỷ lệ nợ/Vốn chủ sở hữu sẽ tốt h ơn cho Công ty khi đòn bẩy nợ được sử dụng hiệu quả hơn.
- **Về năng lực hoạt động**: Năm 2007 và năm 2008, hàng t ồn kho của Công ty luân chuyển ở mức khá ổn định. Năm 2008, v òng quay hàng tồn kho là 3,21 lần tương đương với 112 ngày. Mặc dù năm 2008 là 1 năm khó khăn c ủa các doanh nghiệp ngành xây dựng. Tuy nhiên Cường Thuận IDICO vẫn giữ được mực luân chuyển hàng hóa bình quân ổn định như năm 2008: Vòng quay hàng tồn kho nhanh, chu kì luân chuyển ngắn, thể hiện mức ti êu thụ hàng hóa của Công ty vẫn giữ ở mức tốt khi thị trường có những biến động xấu và khả năng linh hoạt trong chính sách h àng tồn kho của Công ty.
- **Khả năng sinh lời:** Mặc dù năm 2007 lợi nhuận sau thuế tăng so với năm 2008 l à 24,60% nhưng tỷ suất lợi nhuận ROE lại giảm từ 15,98% xuống 14,37% điều n ày

cho thấy Công ty góp vốn đăng ký vốn điều lệ từ 104,6 tỷ lên 123,8 tỷ đã khiến tỷ lệ ROE giảm. Đến ngày 11/01/2008 Công ty đã góp vốn điều lệ 123,8 tỷ lên 150 tỷ, tuy nhiên lũy kế đến 31/12/2009 LNST của Công ty đã đạt được khoảng 48,39 tỷ tương đương với ROE đạt được 24,34%, dự kiến 30/03/2010 LNST của Công ty là 12 tỷ, điều này đã thể hiện việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu và tài sản của Công ty rất hiệu quả.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát , Kế toán trưởng

12.1 Danh sách các thành viên

❖ **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Bà Trương Hồng Loan — Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Nguyễn Xuân Quang — Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Trần Như Hoàng — Thành viên Hội đồng Quản trị
- Ông Nguyễn Văn Khang — Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Sỹ Phong — Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Phạm Thế Tô — Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Văn Thúy — Thành viên Hội đồng quản trị

❖ **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Ông Trần Như Hoàng — Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Khang — Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Sỹ Phong — Phó Tổng giám đốc
- Ông Đới Hùng Cường — Phó Tổng giám đốc

❖ **BAN KIỂM SOÁT**

- Ông Đoàn Ngọc Minh — Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Vũ Tiến Dũng — Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Lê Thị Hải Yến — Thành viên Ban kiểm soát

❖ **KẾ TOÁN TRƯỞNG**

- Ông Lê Văn Vinh Kế toán trưởng

12.2 Sơ yếu lý lịch

❖ Hội đồng quản trị

a) *Chủ tịch HĐQT - Bà Trương Hồng Loan*

Họ và tên	**: TRƯƠNG HỒNG LOAN**
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 05/09/1969
Nơi sinh	: Bến Tre
CMND	: 271622677
cấp ngày	:23/03/2009 Nơi cấp: CA Đồng Nai.
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Bến Tre
Địa chỉ thường trú	: 168 KP.11, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Số điện thoại liên lạc	: 0913.850193
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
- Từ 2000 đến 09/2007	: Giám đốc Cty TNHH Cường Thuận.
- Từ 09/2007 đến 01/2008	: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Cty CP Cường Thuận.
- Từ 01/2008 đến này	: Chủ tịch HĐQT Cty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết	: Chủ tịch HĐQT
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2009)	: 3.540.000 cổ phần, chiếm 23,6 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: : 3.540.000 cổ phần, chiếm 23,6 % vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không

Những khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với công ty : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Quan Hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Mẹ	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	271612938	11/05/2004	CA Đồng Nai	
2	Chồng	Nguyễn Xuân Quang	271949166	20/04/2005	CA Đồng Nai	761.788
3	Con	Nguyễn Xuân Cường	271949167	20/04/2005	CA Đồng Nai	600.000
4	Con	Nguyễn Thị Ngọc Luyến	Còn nhỏ			
5	Con	Nguyễn Xuân Quảng	Còn nhỏ			
6	Chị	Trương Như Bích Ngọc	271021253	14/03/2003	CA Đồng Nai	
7	Anh	Trương Hữu Đông	271812939	13/11/2007	CA Đồng Nai	55.800
8	Em	Trương Như Bích Liễu	271871348	28/05/2007	CA Đồng Nai	
9	Em	Trương Thùy Trang	216645720	15/10/2008	Đài Bắc	
10	Em	Cao Hùng Sơn	272140103	31/05/2007	CA Đồng Nai	

b) Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Xuân Quang

Họ và tên **: NGUYỄN XUÂN QUANG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 02/12/1962

Nơi sinh : Thanh Hóa

CMND : 271949166

Cấp ngày : 20/04/2005 Nơi cấp: CA Đồng Nai.

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán	: Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	: 168 KP.11, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Số điện thoại liên lạc	: 0616 291081
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Cầu đường

Quá trình công tác

- Từ 03/1993 đến 06/2000	: Phụ trách đội xe cơ giới Cty An Bình – BQP
- Từ 06/2000 đến 09/2004	: Giám đốc Xí nghiệp thi công cơ giới Cty An Bình – BQP
- Từ 09/2004 đến 05/2005	: Phó giám đốc Cty An Bình – BQP
- Từ 05/2005 đến 03/2008	: Cán bộ Quân đoàn 4 – BQP
- Từ 03/2008 đến 04/2009	: Cố vấn HĐQT Cty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO
- Từ 04/2009 đến nay	: Thành viên HĐQT Cty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết	: Thành viên HĐQT
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Cty CP Đầu tư Đồng Thuận, Chủ tịch HĐQT Cty CP Đầu tư Việt Thuận Phát.
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2009)	: 761.788 cổ phần, chiếm 5,08 % vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu	: 761.788 cổ phần, chiếm 5,08 % vốn điều lệ.

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật:	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	: Không
Những khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Quan Hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Mẹ	Lê Thị Lợi	272179096	14/08/2007	CA Đồng Nai	
2	Vợ	Trương Hồng Loan	271622677	23/03/2009	CA Đồng Nai	3.540.000
3	Em	Nguyễn Thị Lưu	271949174	21/04/2005	CA Đồng Nai	201.700
4	Con	Nguyễn Xuân Cường	271949167	20/04/2005	CA Đồng Nai	600.000
5	Con	Nguyễn Thị Ngọc Luyến	Còn nhỏ			
6	Con	Nguyễn Xuân Quảng	Còn nhỏ			

c) *Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Trần Như Hoàng*

Họ và tên	**: TRẦN NHƯ HOÀNG**
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15/01/1975
Nơi sinh	: Thanh Hóa
CMND	: 271234754
Cấp ngày	: 22/06/2005 Nơi cấp: CA Đồng Nai.
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	: 30A KP.4, P. Long Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Số điện thoại liên lạc	: 0616 291081
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Xây dựng.

Quá trình công tác

- Từ 06/1997 đến 06/2000	: Phụ trách kỹ thuật Xí nghiệp thi công cơ giới Cty An Bình – BQP
- Từ 2000 đến 09/2007	: Phó Giám đốc Công ty TNHH Cường Thuận.
- Từ 09/2007 đến 01/2008	: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cường Thuận.

- Từ 01/2008 đến nay : Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết : Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT CTy CP Đầu tư Đồng Thuận.

Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2009) : 500.000 cổ phần, chiếm 3,33 % vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 500.000 cổ phần, chiếm 3,33 % vốn điều lệ.

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không

Những khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với công ty : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Quan Hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Cha	Trần Như Xảo	271040852	27/04/2006	CA Đồng Nai	
2	Vợ	Vũ Thị Thu Hòa	271949938	23/06/2005	CA Đồng Nai	
3	Chị	Trần Thị Bích Ngọc	271040853	06/09/1988	CA Đồng Nai	
4	Em	Trần Như Hùng	271401779	07/09/2007	CA Đồng Nai	364.745
5	Con	Trần Vũ Ngân Hà	Còn nhỏ			
6	Con	Trần Vũ Thiên Hà	Còn nhỏ			

d) *Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Văn Khang*

Họ và tên **: NGUYỄN VĂN KHANG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 17/09/1971

Nơi sinh : Thái Bình

CMND	: 024388819,
Cấp ngày	: 06/09/2005 Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thái Bình
Địa chỉ thường trú	: 115 Nguyễn Minh Hoàng, P.12, Q.Tân Bình, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc	: 0616 291081
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Giám đốc tài chính

Quá trình công tác

- Từ 1998 đến 2000	: Kế toán tổng hợp CTy An Bình – BQP.
- Từ 2000 đến 5/2005	: Phụ trách kế toán Xí nghiệp thi công cơ giới Cty An Bình – BQP
- Từ 06/2005 đến 08/2007	: Phụ trách Xí nghiệp thi công cơ giới Cty CP An Bình.
- Từ 2005 đến 09/2007	: Phó giám đốc tài chính Cty TNHH Cường Thuận
- Từ 09/2007 đến 01/2008	: Phó Tổng giám đốc tài chính Cty CP Cường Thuận
- Từ 01/2008 đến nay	: Phó Tổng giám đốc tài chính Cty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết	: Phó Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Phó giám đốc Cty CP Đầu tư Đồng Thuận – Phó chủ tịch HĐQT.
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2009)	: 400.000 cổ phần, chiếm 2,67 % vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu	: 400.000 cổ phần, chiếm 2,67 % vốn điều lệ.

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không

Những khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với công ty : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Quan Hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Cha	Nguyễn Văn Thiểm	150944408	08/06/1985	CA Thái Bình	
2	Mẹ	Vũ Thị Vân	150118206	27/05/1978	CA Thái Bình	
3	Vợ	Lê Thị Hồng Thúy	023260584	04/08/1994	CA TP.HCM	
4	Con	Nguyễn Minh Đức	Còn nhỏ			
5	Con	Nguyễn Thảo Khánh Linh	Còn nhỏ			
6	Anh	Nguyễn Ngọc Thiêm	5A8E95134	15/11/2007	Bộ Quốc Phòng	
7	Anh	Nguyễn Văn Yêm	150024746	25/06/2008	CA Thái Bình	
8	Em	Nguyễn Xuân Khái	9V9F699572	13/10/2008	Học viện quân y	

e) Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Sỹ Phong

Họ và tên **: NGUYỄN SỸ PHONG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 02/03/1958

Nơi sinh : Hà Nội

CMND : 271537524,

Cấp ngày : 16/09/1998 Nơi cấp: CA Đồng Nai

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thanh Trì, Hà Nội

Địa chỉ thường trú : 14 Lý Thường Kiệt, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại liên lạc : 0616 291081

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện tử

Quá trình công tác

- Từ 1979 đến 1988	: Giáo viên khoa tên lửa trường Trung cấp kỹ thuật phòng không.
- Từ 08/1988 đến 06/2003	: Chuyển ngành về CTy giấy Tân Mai Phụ trách bộ phận đo lường và điều khiển tự động. Thường vụ Ban chấp hành công đoàn CTy. Phó phòng hành chính bảo vệ CTy.
- Từ 07/2003 đến 2005	: Phó giám đốc CTy TNHH Cường Thuận.
- Từ 2006 đến 2007	: Phó giám đốc CTy TNHH DV xử lý môi trường Đồng Nai.
- Từ 11/2007 đến 01/2008	: Phó Tổng giám đốc CTy CP Cường Thuận.
- Từ 01/2008 đến nay	: Phó Tổng giám đốc CTy CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết	: Phó Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT Cty CP Đầu tư Đồng Thuận
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2009)	10.000 cổ phần, chiếm 0,067 % vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu	10.000 cổ phần, chiếm 0,067 % vốn điều lệ.

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	: Không
Những khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Quan Hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu

1	Mẹ	Nguyễn Thị Thanh	011082454	11/10/1980	CA Hà Nội	
2	Chị	Nguyễn Thị Thủy	010818075	07/07/1979	CA Hà Nội	
3	Anh	Nguyễn Sỹ Dũng	011804853	07/09/1993	CA Hà Nội	
4	Chị	Nguyễn Thị Mộc	012045128	28/08/2003	CA Hà Nội	
5	Em	Nguyễn Sỹ Cảng	010796476	26/06/2008	CA Hà Nội	
6	Em	Nguyễn Thị Kim Duyên	270907709	28/04/2003	CA Đồng Nai	100.000
7	Em	Nguyễn Thị Kim Anh	270859542	19/11/2007	CA Đồng Nai	
8	Vợ	Nguyễn Kim Thủy	271898562	19/07/2004	CA Đồng Nai	
9	Con	Nguyễn Sỹ Thái	271844447	23/03/2004	CA Đồng Nai	
10	Con	Nguyễn Sỹ Tùng	272067492	24/07/2006	CA Đồng Nai	

f) *Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Phạm Thế Tô*

Họ và tên	**: PHẠM THẾ TÔ**
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 01/01/1972
Nơi sinh	: Thái Bình
CMND	: 271073783
cấp ngày	: 19/10/2005 Nơi cấp: CA Đồng Nai
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thái Bình
Địa chỉ thường trú	: 102 Đồng Khởi, P.Tân Phong, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Số điện thoại liên lạc	: 0909 990998
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

- Từ 1995 đến 1998	: Nhân viên kinh doanh Cty CP Việt Nam
- Từ 1998 đến 2001	: Nhân viên kinh doanh Cty Chinfon Việt Nam
- Từ 2001 đến 09/2007	: Trưởng phòng kinh doanh Cty TNHH Cường Thuận

- Từ 2001 đến nay : Giám đốc Cty TNHH ASIANA
- Từ 09/2007 đến 01/2008 : Giám đốc Đầu tư Cty CP Cường Thuận
- Từ 01/2008 đến nay : Giám đốc đầu tư Cty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết : Giám đốc đầu tư - Thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Cty TNHH ASIANA.

Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2009) : 50.000 cổ phần, chiếm 0,333 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu : 50.000 cổ phần, chiếm 0,333 % vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không

Những khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với công ty : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Quan Hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Cha	Phạm Thế Định	271073782	19/01/2005	CA Đồng Nai	
2	Mẹ	Phạm Thị Na	271476596	12/02/2001	CA Đồng Nai	
3	Vợ	Phạm Mai Thu	271043998	24/03/2000	CA Đồng Nai	
4	Con	Phạm Thế Khương Duy	Còn nhỏ			
5	Con	Phạm Mai Linh Chi	Còn nhỏ			
6	Em	Phạm Thế Sơn	271160341	11/09/1999	CA Đồng Nai	
7	Em	Phạm Thị Nết	271527826	20/03/2007	CA Đồng Nai	
8	Em	Phạm Thị Thủy	271527827	28/05/2001	CA Đồng Nai	

9	Em	Phạm Thị Thúy	271527828	11/10/2002	CA Đồng Nai	
10	Em	Phạm Thế Đông	271862237	30/07/2009	CA Đồng Nai	
11	Em	Phạm Thị Hồng	272049413	29/05/2006	CA Đồng Nai	

g) *Thành viên hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Văn Thúy*

Họ và tên	**: NGUYỄN VĂN THÚY**
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15/10/1958
Nơi sinh	: Nhân Mỹ, Lý Nhân, Hà Nam
CMND	: 025000454
cấp ngày	: 14/08/2008 Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Nhân Mỹ, Lý Nhân, Hà Nam
Địa chỉ thường trú	: 14/23 Chung cư Miếu Nổi, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc	: 0918263225
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Tài chính kế toán
Quá trình công tác	
- Từ 1982 đến 1994	: Phó phòng tài chính kế toán CTy cung ứng vật tư Sông Đà – Tổng CTy xây dựng Sông Đà.
- Từ 1994 đến 1999	: Kế toán trưởng CTy Phát triển đô thị và Khu công nghiệp
- Từ 2000 đến 2008	: Kế toán trưởng Tổng CTy Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)
- Từ 01/01/2009 đến nay	: Phó Tổng giám đốc CTy Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết	: Thành viên HĐQT
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Phó Tổng giám đốc Tổng CTy IDICO

Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2009) : 720.000 cổ phần, chiếm 4,8 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 700.000 cổ phần, chiếm 4,67 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu : 20.000 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không

Những khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với công ty : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Quan Hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Vợ	Trần Thị Xuân	270552861	19/03/1999	CA Đồng Nai	
2	Con	Nguyễn Thị Thanh Thủy	271802653	20/05/2003	CA Đồng Nai	30.000
3	Con	Nguyễn Thị Thu Phương	Còn nhỏ			
4	Con	Nguyễn Phương Nam	Còn nhỏ			

❖ **Ban kiểm soát**

a) ***Trưởng Ban Kiểm soát – Ông Đoàn Ngọc Minh***

Họ và tên **: ĐOÀN NGỌC MINH**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 13/12/1953

Nơi sinh : TP.Huế, Tỉnh Thừa Thiên

CMND : 271904979, ngày 23/03/2005, nơi cấp: CA Đồng Nai

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán	: TP.Huế, Tỉnh Thừa Thiên
Địa chỉ thường trú	: 47/1 Phạm Văn Thuận, P.Bình Đa, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại liên lạc	: 0616 291081
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế - Khoa ngân hàng

Quá trình công tác

- Từ 1977 đến 1978	: Cán bộ tín dụng Ngân hàng Pleiku, Tỉnh Gia Lai – Kon Tum.
- Từ 1979 đến 1981	: Chỉ huy trưởng công trình Cty xây lắp Miền Nam – Bộ lương thực thực phẩm.
- Từ 1982 đến 1984	: Đội phó công trình CTy Liên hiệp XNK Đồng Nai.
- Từ 1984 đến 1993	: Phó phòng kế hoạch CTy XNK Đại Thành, Tỉnh Đồng Nai.
- Từ 1993 đến 1999	: Trưởng phòng kế hoạch CTy TNHH Trường Thuận
- Từ 2000 đến 2005	: Phụ trách kế hoạch Xí nghiệp thi công cơ giới
- Từ 2005 đến 09/2007	: Trưởng phòng Hành chính nhân sự Cty TNHH Cường Thuận
- Từ 09/2007 đến 01/2008	: Trưởng Ban kiểm soát CTy CP Cường Thuận
- Từ 01/2008 đến nay	: Trưởng Ban kiểm soát CTy CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết	: Trưởng Ban kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2009)	:1.000 cổ phần, chiếm 0,0067 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu	: 1.000 cổ phần, chiếm 0,0067 % vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không

Những khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với công ty : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Mối Quan Hệ	Tên Cá Nhân	CMND Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu
1.	Mẹ	Nguyễn Thị Hòa	270720047	30/05/1983	CA Đồng Nai	0
2.	Em	Đoàn Ngọc Hùng	270048970	26/07/2006	CA Đồng Nai	0
3.	Em	Đoàn Ngọc Châu	270713520	20/04/2006	CA Đồng Nai	0
4.	Em	Đoàn Ngọc Phương	270658295	22/06/2001	CA Đồng Nai	0

b) *Thành viên Ban kiểm soát – Bà Lê Thị Hải Yến*

Họ và tên **: LÊ THỊ HẢI YẾN**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 02/05/1985

Nơi sinh : Đồng Nai

CMND : 271705447

cấp ngày : 15/06/2001 Nơi cấp: CA Đồng Nai

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú : G71 Tổ 2, KP.7, P.Long Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại liên lạc : 0616 291081

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Trung cấp thống kê

Quá trình công tác

- Từ 2006 đến 09/2007 : Nhân viên thống kê Nhà máy Bê tông đúc sẵn – CTy TNHH Cường Thuận.
- Từ 09/2007 đến 01/2008 : Nhân viên thống kê Nhà máy Bê tông đúc sẵn – CTy CP Cường Thuận.

- Từ 01/2008 đến nay : Nhân viên Thống kê Nhà máy Bê tông đúc sẵn – CTy CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết : Nhân viên thống kê Nhà máy Bê tông đúc sẵn.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2009) : 1.500 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu : 1.500 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không

Những khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với công ty : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Mối Quan Hệ	Tên Cá Nhân	CMND Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu
1.	Cha	Lê Hải Giới	83A801208870	01/04/2002	Bộ Quốc Phòng	
2.	Mẹ	Trần Thị Mầu	272123604	18/04/2007	CA Đồng Nai	
3.	Em	Lê Hải Nam	271971127	08/07/2005	CA Đồng Nai	

c) *Thành viên Ban kiểm soát – Ông Vũ Tiến Dũng*

Họ và tên : **VŨ TIẾN DŨNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 24/03/1979

Nơi sinh : Thanh Hóa

CMND : 271468140,

cấp ngày : 04/08/1997 Nơi cấp: CA Đồng Nai

Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	: 55/19/1A KP.1, P.Trảng Dài, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Số điện thoại liên lạc	: 0616 291081
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Địa chất công trình, Cử nhân Kinh tế đối ngoại.

Quá trình công tác

- Từ 2002 đến 2003	: Nhân viên kỹ thuật CTy TNHH 115.
- Từ 2003 đến 09/2007	: Nhân viên phòng kỹ thuật CTy TNHH Cường Thuận.
- Từ 09/2007 đến 01/2008	: Nhân viên phòng kỹ thuật CTy CP Cường Thuận.
- Từ 01/2008 đến nay	: Phó giám đốc Nhà máy Bê tông đúc sẵn CTy CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết	: Quyền giám đốc Nhà máy Bê tông đúc sẵn.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2009)	: 3.500 cổ phần, chiếm 0,0233 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu	: 3.500 cổ phần, chiếm 0,0233 % vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật:	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	: Không
Những khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Quan Hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Cha	Vũ Hùng Díu	271468233	04/09/1995	CA Đồng Nai	
2	Mẹ	Vũ Thị Hái	170713241	19/12/1978	CA Thanh Hóa	
3	Em	Vũ Thị Hoa	171693688	05/12/1997	CA Thanh Hóa	
4	Em	Vũ Thị Hồng	172965687	02/08/2004	CA Thanh Hóa	500

❖ **Ban Giám đốc**

a) *Tổng Giám đốc - Ông Trần Như Hoàng*

Như phần trình bày tại khoản 12.2 mục c Hội đồng Quản trị

b) *Phó Tổng Giám đốc* - Ông Nguyễn Văn Khang

Như phần trình bày tại khoản 12.2 mục d Hội đồng Quản trị

c) *Phó Tổng Giám đốc* - Ông Nguyễn Sỹ Phong

Như phần trình bày tại khoản 12.2 mục e Hội đồng Quản trị

d) *Phó Tổng Giám đốc* - Ông Đới Hùng Cường

Họ và tên	**: ĐỚI HÙNG CƯỜNG**
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 23/11/1977
Nơi sinh	: Kon Tum
CMND	: 233045995
cấp ngày	: 08/03/2008 Nơi cấp: CA Kon Tum
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	: 214C4 Chung cư An Bình, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Số điện thoại liên lạc	: 0616 291081
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cầu đường

Quá trình công tác

- Từ 2002 đến 2003	: Nhân viên kỹ thuật CTy CP Vận tải Quốc tế Hoàng Anh
- Từ 2003 đến 2005	: Nhân viên kỹ thuật CTy An Bình – BQP
- Từ 2005 đến 09/2007	: Phó phòng kỹ thuật CTy TNHH Cường Thuận
- Từ 09/2007 đến 01/2008	: Phó phòng Kỹ thuật CTy CP Cường Thuận
- Từ 01/2008 đến 03/2009	: Phó giám đốc Kỹ thuật Thi công Cty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO
- Từ 03/2009 đến nay	: Phó Tổng giám đốc CTy CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết	: Phó Tổng giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Giám đốc Cty CP Đầu tư Việt Thuận Phát
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2009)	: 1.000 cổ phần, chiếm 0,0067 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu	: 1.000 cổ phần, chiếm 0,0067 % vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật:	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	: Không
Những khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Quan Hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Mẹ	Đinh Thị Hương	201403417	21/12/1995	CA Đà Nẵng	
2	Vợ	Đầu Thị Huyền	172856367	20/01/2006	CA Thanh Hóa	103.000
3	Em	Đới Thị Thu Thảo	233161533	29/09/2008	CA Kon Tum	
4	Con	Đới Hùng Thịnh				

❖ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng - Ông Lê Văn Vinh

Họ và tên	**: LÊ VĂN VINH**
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 16/04/1974
Nơi sinh	: Bình Định
CMND	: 272189131
cấp ngày	: 22/09/2007 Nơi cấp: CA Đồng Nai
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Bình Định
Địa chỉ thường trú	: 51/18 Tổ 5, KP.Bình Dương, P.Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại liên lạc	: 0616 291081
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác	
- Từ 1996 đến 1998	: Nhân viên XNK Cty TNHH Vina Tarpaulin Bình Dương
- Từ 1998 đến 2001	: Nhân viên kế tóan Cty TNHH chăn nuôi CP
- Từ 2001 đến 2002	: Nhân viên XNK Cty TNHH SX Đông Nam
- Từ 2002 đến 09/2007	: Kế toán trưởng Cty TNHH Cường Thuận
- Từ 09/2007 đến 01/2008	: Kế toán trưởng Cty CP Cường Thuận
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết	: Kế toán trưởng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2009)	: 20.000 cổ phần, chiếm 0,1333% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu	: 20.000 cổ phần, chiếm 0,1333 % vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày

niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không

Những khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với công ty : Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Quan Hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Cha	Lê Tự Lập	220276462	29/05/2008	CA Khánh Hòa	
2	Mẹ	Đỗ Thị Giã	220276461	29/05/2008	CA Khánh Hòa	
3	Vợ	Phan Thị Lệ	182254807	19/05/1997	CA Nghệ An	
4	Chị	Lê Thị Châu	220241701	07/07/1995	CA Khánh Hòa	
5	Chị	Lê Thị Thuyền	220276460	27/05/2008	CA Khánh Hòa	
6	Anh	Lê Văn Tâm	220647168	06/03/2008	CA Khánh Hòa	
7	Con	Lê Uyên Thảo	Còn nhỏ			
8	Con	Lê Văn Thịnh	Còn nhỏ			

13. Tài sản

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu khao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003. Số năm khấu hao các loại tài sản cố định như sau:

13.1 Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2008

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**156.505.371.176**	**127.457.287.390**	**81,44%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	9.514.740.661	8.454.205.527	88,87%
2	Máy móc thiết bị	101.212.133.235	79.605.208.883	78,65%

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	12.930.144.340	9.116.639.784	70,51%
4	TSCĐ HH khác	32.848.352.940	30.281.233.196	92,18%
II	**Tài sản cố định vô hình**	-	-	-
Tổng cộng		**156.505.371.176**	**127.457.287.390**	**81,44%**

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.

13.2 Tình hình sử dụng đất đai

STT	Vị trí	Quy mô (m^2)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sử hữu
1	Phường Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	52.220	Xây dựng trụ sở và nhà máy sản xuất cống thoát nước và bê tông nhựa nóng.	Đất thuê dài hạn 25 năm của Sư đoàn 309 – Quân đoàn 4, Bộ Quốc Phòng, Tỉnh Đồng Nai.
Tổng cộng		**52.220**		

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2009 - 2011

14.1 Phân tích điểm mạnh , điểm yếu, cơ hội và nguy cơ

❖ ***Điểm mạnh***

- Là thương hiệu luôn được nhắc đến đầu tiên bởi các nhà thầu lớn, được Công ty tư vấn thiết kế xây dựng nổi tiếng CDM Hoa Kỳ xác nhận là sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng.
- Dây chuyền sản xuất ngay từ đầu được đầu tư hoàn toàn bằng công nghệ nổi tiếng của hãng **Casagrande (BFS)** của **Cộng Hòa Liên Bang Đức**, **DONGSUNG** Hàn Quốc**.**
- Thương hiệu mạnh, sản phẩm có uy tín và chất lượng cao đạt tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, được quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 đáp ứng được yêu cầu của thị trường xuất khẩu.
- Hệ thống phân phối mạnh, chuyên nghiệp quản lý kinh doanh và nhân viên thị trường phục vụ rộng khắp các Tỉnh Miền Đông Nam Bộ.
- Dây chuyền công nghệ hiện đại, luôn được đổi mới và đầu tư mới.
- Công nghệ khép kín quá trình sản xuất từ nguyên liệu thô đầu vào cho đến sản phẩm hoàn chỉnh, phân phối và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo có trình độ cao, kinh nghiệm lâu năm, có văn hóa quản trị doanh

nghiệp tốt. Cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, công nhân viên lành nghề.

- Quy mô sản xuất lớn, đáp ứng được các đơn hàng lớn của khách hàng.

❖ ***Điểm yếu***

- Chưa có đội ngũ thiết kế chuyên nghiệp. Chưa chủ động khai thác hết tiềm năng của thị trường thi công các công trình ở Việt Nam.
- Với vốn điều lệ hiện tại là 150 tỷ đồng, Cường Thuận khó có thể đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư ngày càng tăng. Hiện tại, Công ty đã và đang triển khai một loạt các dự án lớn phải huy động vốn từ các tổ chức tín dụng. Đây cũng chính là nguyên nhân làm cho số dư nợ vay hàng năm của Cường Thuận IDICO luôn cao, điều này kéo theo chi phí tài chính phát sinh hàng năm lớn, tác động trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

❖ ***Cơ hội***

- Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, tiềm năng phát triển ngành công nghiệp cơ sở hạ tầng là rất lớn. Do đó, nhu cầu về sản phẩm của Công ty rất tiềm năng.
- Với xu hướng của thị trường hiện nay là tiêu thụ những sản phẩm đạt chất lượng quốc tế về tính năng an toàn cho người tiêu dùng và xã hội về môi trường và sức khỏe. Do đó, các sản phẩm của Cường Thuận IDICO sẽ được ưu tiên ký hợp đồng bởi các nhà thầu lớn.

❖ ***Nguy cơ***

- Nhu cầu sản phẩm ngày càng tăng trưởng nhanh, Công ty còn thiếu vốn lưu động để sản xuất. Nếu không thể đáp ứng được các hợp đồng hiện tại và ký mới các hợp đồng lớn khác thì nguy cơ bị mất khách hàng là không tránh khỏi đối với Công ty.
- Tình trạng hàng kém chất lượng, hàng sản xuất thủ công cạnh tranh về giá là một nguy cơ rất lớn đối với Công ty.
- Sau khi Việt Nam gia nhập vào các tổ chức kinh tế thế giới, nhiều tập đoàn xây dựng lớn có uy tín của thế giới tham gia vào thị trường Việt Nam ngày càng nhiều với chất lượng cao, tiềm năng vốn lớn đang là một thách thức đối với Công ty.

14.2 Kế hoạch chiến lược thực hiện trong 03 năm

a) *Chiến lược sản phẩm:*

Với mục tiêu chiến lược "**Bạn đồng hành ở mọi công trình xây dựng**", Cường Thuận IDICO sẽ tiếp tục tập trung củng cố và phát triển dòng sản phẩm cống thoát nước quay ép, rung ép và bê tông nhựa nóng, đẩy mạnh việc thi công các công trình cơ sở hạ tầng quy mô

lớn để khai thác tối đa khả năng cạnh tranh, quy mô sản xuất, trình độ công nghệ chuyên ngành và hệ thống phân phối, hệ thống khách hàng hiện tại, trước khi mở rộng nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm chuyên dùng cho một số công trình đặc biệt. Cụ thể như sau:

- **Nhóm sản phẩm ống cống thoát nước đúc sẵn**: Đây là nhóm sản phẩm có sự phổ biến cao và Cường Thuận IDICO hiện có vị trí trên thị trường vững chắc. Với tốc độ đô thị hóa cao thì nhu cầu về các sản phẩm cống đúc sẵn vẫn sẽ được duy trì ở mức cao. Chính vì vậy bên cạnh các sản phẩm truyền thống như các dòng sản phẩm ống cống có đường kính đến 3m như hiện tại Cường Thuận IDICO đẩy mạnh sản xuất và kinh doanh nhóm sản phẩm ống cống đúc sẵn có đường kính lớn lên đến Φ5m để đáp ứng cho các công trình cơ sở hạ tầng lớn mang tính chất đặc biệt.
- **Sản phẩm bê tông nhựa nóng**: Với nhu cầu ngày càng lớn và với tốc độ tăng trưởng ngoạn mục trong thời gian qua ở thị trường Nam bộ, sản phẩm bê tông nhựa nóng được sản xuất với công nghệ hiện đại của hãng DONGSUNG – Hàn Quốc và Nguyên liệu nhựa do hãng nổi tiếng **Shell Bitumen** sản xuất từ **Singapore** cung cấp tiếp tục sẽ là sản phẩm chiến lược của Cường Thuận IDICO và hứa hẹn sẽ mang lại nguồn doanh số và lợi nhuận cao và ổn định trong thời gian tới. Vì vậy Cường Thuận IDICO sẽ tiếp tục mở rộng chuỗi sản phẩm này.
- **Nhóm sản phẩm bê tông xi măng (Bê tông tươi)**: Để kịp tiến độ sản xuất cống, **Công Ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO** đã đặt 3 trạm trộn bê tông xi măng với cống suất 30m^3/h và 60m^3/h. Trong thời gian tới để đáp ứng cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh cũng như đáp ứng cho nhu cầu của dây chuyền sản xuất cống mới thì bên cạnh việc duy trì 03 trạm bê tông trên Công ty còn phải đầu tư thêm từ 1 đến 2 trạm nữa để đáp ứng nguyên liệu sản xuất.
- **Dự án B.O.T**: Hiện tại Cường Thuận – IDICO đã đầu tư một số công trình giao thông theo phương thức B.O.T ở tỉnh Đồng Nai, như tỉnh lộ 16 và QL1A tuyến tránh thành phố Biên Hòa với tổng giá trị đầu tư hơn 1.500 tỷ đồng. Ngoài các dự án này Cường Thuận IDICO cũng đang xúc tiến đấu thầu và thực hiện một số công trình khác mà chủ yếu là các tuyến đường giao thông vận tải và trạm thu phí. Mặt dù ở những dự án này có mức sinh lợi là không lớn tuy nhiên nguồn thu từ các dự án này là tương đối ổn định.
- **Thi công các công trình giao thông vận tải, san lấp mặt bằng**: Đây là lĩnh vực mang lại khoản doanh thu lớn nhất cho Công ty trong thời gian vừa qua . Cường Thuận IDICO sẽ tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động của dịch vụ này, dựa trên nòng cốt của đội thi công đang hoạt động hiệu quả, để trở thành một trong những nhà thầu hàng đầu trong việc thi công các công trình xây dựng dân dụng và khu công nghiệp. Việc gia tăng hoạt động trong lĩnh vực này Cường Thuận IDICO sẽ khẳng định khả năng phát triển bền

vững của Công ty.

b) *Chiến lược Marketing*

- **Đối với thị trường nội địa:** Chiến lược quảng cáo tiếp thị của Cường Thuận IDICO trong tương lai là xây dựng, phát triển thương hiệu Cường Thuận IDICO trở thành một thương hiệu mạnh, đứng đầu trong lĩnh vực sản xuất cống thoát nước, bê tông nhựa nóng và xây dựng công trình tại các tỉnh phía Nam. Theo đó, Cường Thuận sẽ đầu tư, phát triển định vị là một thương hiệu trong phân khúc thị trường trung - cao cấp, đủ khả năng cạnh tranh trực tiếp với các thương hiệu cùng ngành trong và ngoài nước. Đồng thời Cường Thuận IDICO sẽ mở rộng phân khúc sản phẩm chuyên sâu trong xây dựng cầu cống với nhiều công trình tầm cỡ quốc gia phù hợp với lợi thế cạnh tranh có yếu tố bền vững đang có.
- **Đối với thị trường xuất khẩu:** Hiện nay chưa có thị trường xuất khẩu. Trong tương lai Cường Thuận IDICO có chủ trương định hướng sẽ phấn đấu phát triển chính thương hiệu Cường Thuận IDICO ra nước ngoài.

c) Chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh

Trong những năm sắp tới, Công ty tập trung đầu tư khép kín quy trình công nghệ sản xuất từ nguyên liệu thô đầu vào cho đến sản phẩm hoàn chỉnh phân phối và cung cấp dịch vụ khách hàng với thị trường các loại sản phẩm xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển đang tăng cao hiện nay.

Trong chiến lược phát triển dài hạn từ năm 2008 – 2011, Cường Thuận IDICO sẽ phát triển từ Công ty Cổ phần theo mô hình tập đoàn đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. Hiện nay, Công ty đang thực hiện các hoạt động liên doanh, liên kết với các đối tác kinh doanh trong nước để đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh khác có tiềm năng phát triển mạnh trong tương lai như các tập đoàn lớn trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng.

Bên cạnh đó, mục tiêu đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trong Quý IV/2009 tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM sẽ giúp cho Cường Thuận IDICO dễ dàng tiếp cận được nguồn vốn nhàn rỗi từ công chúng đầu tư để huy động vốn cho các mục tiêu chiến lược đã được Hội đồng Quản trị đề ra.

d) *Chiến lược về vốn*

Trong giai đoạn 2009 - 2011, Công ty có nhu cầu về vốn khoảng 100 tỷ đồng mỗi năm nhằm bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất và đầu tư cho một số dự án mới theo kế hoạch của Công ty. Công ty sẽ huy động nguồn vốn cần thiết này qua các đợt phát hành cổ phiếu, từ lợi nhuận giữ lại và vay ngân hàng để mở rộng thị phần của Cường Thuận IDICO trên thị trường trong nước và cả quốc tế. Đồng thời, Công ty cũng luôn có giải pháp quản lý chặt chẽ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác bán hàng của từng bộ phận, xí nghiệp

cũng như sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao để tái đầu tư.

e) *Chiến lược về nhân lực*

Yếu tố con người, nguồn lực về nhân sự đóng vai trò then chốt trong việc tạo nên mọi thành công của Công ty. Do đó Cường Thuận IDICO luôn đề cao, xem trọng chiến lược hoạch định, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực mang đậm nét văn hóa Cường Thuận IDICO để các thế hệ kế tiếp nhau gìn giữ, phát huy thương hiệu Công ty ngày càng lớn mạnh.

Công ty sẽ tập trung đầu tư ngân sách trong công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý trung cao cấp, công nhân kỹ thuật lành nghề trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng. Đồng thời Công ty cũng đã và đang áp dụng và hoàn thiện chính sách thu hút chất xám, người tài từ bên ngoài (thông qua các chính sách lương thưởng, góp vốn bằng cổ phiếu, chương trình ESOP...).

14.3 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009 - 2011

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Triệu đồng	(%) tăng giảm so với 2008	Triệu đồng	(%) tăng giảm so với 2009	Triệu đồng	(%) tăng giảm so với 2010
Vốn điều lệ	150	0%	150	0%	150	0%
(*) Doanh thu thuần	298	16,95%	350	17,44%	420	20%
Lợi nhuận sau thuế	30	42,85%	35	16,66%	42	20%
LN sau thuế / doanh thu thuần	10,07%	21,76%	10%	-0,67%	10%	0%
LN sau thuế / Vốn điều lệ	20%	17%	23%	17%	28%	20%
Cổ tức tính trên mệnh giá (%)	16%	0%	16%	0%	16%	0%

(*) *Doanh thu thuần được dựa trên kế hoạch chiến lược dài hạn từ năm 2009 đến năm 2011 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.*

Những chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên được xây dựng căn cứ vào định hướng chiến lược đã được Công ty vạch ra. Điều kiện thị trường đặc biệt là công trình lớn tầm cỡ quốc gia đang tạo cơ hội thuận lợi cho Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh của mình. Ngoài ra, những chiến lược đầu tư mở rộng chuyên sâu vào ngành vật liệu xây dựng như sản xuất ống cống thoát nước, xây dựng cơ sở hạ tầng, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sản xuất sản phẩm chất lượng cao sẽ làm cho nền tảng phát triển của Công ty ngày càng bền vững. Bên cạnh ngành nghề kinh doanh truyền thống, Công ty đang từng bước phát triển

thêm một số ngành nghề kinh doanh mới để đa dạng hóa danh mục như đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng, vận chuyển, đầu tư bất động sản, khai thác đá...

a) Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi cao và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Cường Thuận IDICO đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi mình tự ra quyết định đầu tư.

b) Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

c) Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết:

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng
3. **Tổng số cổ phiếu niêm yết:** 15.000.000 cổ phần
4. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật: 9.407.988 cổ phần**

- Số lượng cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, Kế toán trưởng là 5.308.788 cổ phần (trong đó có 4.500.000 cổ phần là của cổ đông sáng lập sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% đến hết ngày 19/9/2010 theo quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập trong Luật Doanh nghiệp 2005 trong thời hạn 3 năm kể từ ngày ĐKKD 19/9/2007). Các cổ đông này cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và

50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết.

- Số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập là 8.599.200 cổ phần (trong đó có 4.500.000 cổ phần của cổ đông sáng lập đã nêu ở phần HĐQT, BKS, BGĐ và KTT) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (19/09/2007), cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty (trích dẫn khoản 5 điều 84 Luật doanh nghiệp).

4.1. Số lượng cổ phiếu bị HCCN của CBCNV Công ty theo chương trình phát triển nguồn nhân lực (ESOP): Không có

4.2. Số lượng cổ phiếu HCCN theo chương trình mua cổ phiếu trả chậm của CBCNV: Không có

5. Giá niêm yết dự kiến: **22.000** đồng/cổ phần

6. Phương pháp tính giá: So sánh (P/E, P/B)

P/E, P/B tham chiếu : Chỉ số P/E, P/B của cổ phiếu Công ty được tham chiếu bởi cổ phiếu của các Công ty tương đương trong cùng ngành đang niêm yết trên Sở GDCK TP.HCM và Sở GDCK HN bao gồm: DCC, CNT, BT6, CIC, CDC tại ngày 28/09/2009. Chỉ số P/E, P/B bình quân theo vốn hóa thị trường của các Công ty này được tính như sau:

Stt	Tên Công ty	Mã Chứng khoán	EPS điều chỉnh (1.000 đ)	Giá trị vốn hoá thị trường (tỷ đồng)	P/E	P/B	Giá thị trường (đồng)
1	CTCP Xây dựng Công nghiệp Descon	DCC	1,34	259	19,49	1,38	26.200
2	CTCP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư	CNT	4,44	306	8,67	1,94	38.500
3	CTCP Bê tông 620 Châu Thới	BT6	2,98	517	15,79	1,55	47.000
4	CTCP Đầu tư và Xây dựng COTEC	CIC	1,38	42	12,35	0,85	17.100
5	CTCP Chương Dương	CDC	6,10	348	8,85	2,49	56.000
Bình quân					**13,03**	**1,64**	

1. *(Nguồn: Bản tin thị trường chứng khoán số 184 ngày 28/09/2009 của SGDCK TP.HCM)*
2. *(Nguồn: Bản tin thị trường chứng khoán số 937 ngày 28/09/2009 của SGDCK HN)*

Định giá cổ phiếu Cường Thuận IDICO theo phương pháp so sánh P/E

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Thu nhập dự kiến trên mỗi cổ phiếu (EPS) năm 2009	2.000 đồng
2	Hệ số P/E bình quân	13,03 lần
	Giá cổ phiếu (3 = 1 x 2)	**26.060 đồng/CP**

Đơn vị tư vấn (BVSC) và Cường Thuận IDICO thống nhất lựa chọn chỉ số P/E bình quân của các doanh nghiệp so sánh trên thị trường chứng khoán là 13,03 lần.

P/E (BQ) = 13,03 lần ⇔ P = E x 13,03 ⇔ P = 2.000 x 13,03 = 26.060 đồng/cổ phần.

Định giá cổ phiếu Cường Thuận IDICO theo phương pháp so sánh P/B

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Giá trị sổ sách trên mỗi CP (BVLPS) tại thời điểm 30/06/2009	11.274 đồng
2	Hệ số P/B bình quân	1,64 lần
	Giá cổ phiếu (3 = 1 x 2)	**18.489 đồng/CP**

Đơn vị tư vấn (BVSC) và Cường Thuận IDICO thống nhất lựa chọn chỉ số P/B bình quân của các doanh nghiệp so sánh trên thị trường chứng khoán là 1,64 lần.

P/E (BQ) = 1,64 lần ⇔ P = B x 1,64 ⇔ P = 11.274 x 1,64 = 18.489 đồng/cổ phần.

Bình quân 2 phương pháp tính P/E và P/B là: (26.060 + 18 489) : 2 = 22.274 đồng/cổ phần

Như vậy, giá niêm yết dự kiến tại Sàn GDCK TP.HCM của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO được tính bình quân giữa 2 phương pháp tính P/E và P/B được làm tròn xuống là 22.000 đồng/cổ phần.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài, do vậy việc góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Trong trường hợp cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo Nghị định số

55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ "Tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty Cổ phần đại chúng".

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%.

8. Các loại thuế có liên quan

- **Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm của Công ty phải nộp được tính bằng 25% lợi nhuận thu được kể từ ngày 01/01/2009. Tuy nhiên, do một số sản phẩm của Công ty trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm góp phần cải tạo môi trường nên Công ty được giảm thuế TNDN cho những sản phẩm cụ thể:

- Đối với hoạt động sản xuất cống truyền thống thì Công ty phải nộp thuế suất TNDN 25% trên lợi nhuận chịu thuế.
- Đối với hoạt động sản xuất mở rộng: Đó là các sản phẩm cống theo công nghệ Jumbo Souveren, theo qui định luật thuế TNDN hiện hành, lợi nhuận từ hoạt động mở rộng sản xuất được miễn thuế 1 năm kể từ khi hoạt động có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế suất thuế TNDN cho 2 năm tiếp theo.
- Công ty Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO khai thác quyền thu phí tỉnh lộ 16, đây là hợp đồng BOT được chuyển giao từ Công ty Xây dựng CTGT 586. Theo nghị định 77/CP ngày 18 tháng 06 năm 1997 và qui định của luật thuế TNDN hiện hành thu nhập từ hoạt động kinh doanh dự án BOT được miễn thuế 02 năm kể từ khi hoạt động có lãi và giảm 50% thuế TNDN trong 2 năm tiếp theo.
- Thuế Giá trị gia tăng (VAT) của Công ty là 10%. Công ty nộp thuế VAT theo phương pháp khấu trừ. Các mặt hàng xuất khẩu của Công ty có thuế VAT là 0%.

- **Đối với hoạt động đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư**

Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009; Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều về Luật Thuế thu nhập cá nhân. Theo đó các hoạt động đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn sẽ phải chịu thuế thu nhập theo qui định hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Trụ sở chính: 8 Lê Thái Tổ, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 392 88080 Fax: (84-4) 392 89888

Chi nhánh: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 391 41992 Fax: (84-8) 391 41991

Website: http://www.bvsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)

Trụ sở chính: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 393 05163 Fax: (84-8) 393 04281

Website: http://www.aisc.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty.
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2007, 2008 và Quyết toán Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2009.
4. **Phụ lục IV:** Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết.
5. **Phụ lục V:** Sổ cổ đông chốt tại thời điểm 19/12/2009.
6. **Phụ lục VI:** Các hồ sơ tài liệu khác có liên quan đến tổ chức niêm yết.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

CHỦ TỊCH HĐQT	TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯƠNG HỒNG LOAN	TRẦN NHƯ HOÀNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
ĐOÀN NGỌC MINH	LÊ VĂN VINH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP. HCM

VÕ HỮU TUẤN